

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Kim Quyên
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Phương

HẢI PHÒNG - 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI
PHONG VŨ**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Kim Quyên
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Phương**

HẢI PHÒNG - 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Kim Quyên Mã SV: 1412401233
Lớp: QT1802K Ngành: Kế toán – Kiểm toán
Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (Về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

✓Tìm hiểu lý luận về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

✓Tìm hiểu thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ

✓Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

✓Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.

✓Quy chế, quy định về kế toán - tài chính tại doanh nghiệp

✓Hệ thống sổ sách kế toán liên quan đến tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ, sử dụng số liệu năm 2017 phục vụ công tác.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ

Địa chỉ trụ sở: Số 316 Đà Nẵng, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Phương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 15 tháng 10 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 05 tháng 01 năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Nguyễn Kim Quyên

ThS. Trần Thị Thanh Phương

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Ths. Trần Thị Thanh Phương
Đơn vị công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng
Họ và tên sinh viên: Nguyễn Kim Quyên Chuyên ngành: Kế toán - Kiểm toán
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ
Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Có ý thức tự giác trong công việc, nghiêm túc, thẳng thắn và có khả năng tiếp cận với thực tiễn doanh nghiệp.
- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tế, mạnh dạn đề xuất các phương hướng và giải pháp để hoàn thiện đề tài nghiên cứu.
- Thái độ làm việc nghiêm túc, có khả năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.
- Tuân thủ đúng yêu cầu và tiến độ thời gian, nội dung nghiên cứu đề tài cho giáo viên hướng dẫn quy định.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- Về mặt lý luận: Tác giả đã hệ thống báo được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu.
- Về mặt thực tế: Tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng của đối tượng nghiên cứu theo hiện trạng của chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn sản xuất - kinh doanh, có giá trị về mặt lý luận và có tính khả thi trong việc kiện toán công tác kế toán của đơn vị thực tập.
- Những số liệu minh họa trong khóa luận có tính logic trong dòng chảy của số liệu kế toán có độ tin cậy.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP	3
1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán	3
1.2. Nhiệm vụ của tổ chức kế toán thanh toán với người mua	5
1.3. Sự cần thiết của tổ chức kế toán thanh toán với người mua	6
1.4. Nội dung kế toán thanh toán với người mua.....	6
1.4.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua	6
1.4.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua	7
1.4.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.....	9
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán	10
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.....	10
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán.....	10
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán	12
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.....	14
1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán	14
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.....	15
1.5. Sự cần thiết của kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	16
1.6. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	17
1.7. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung.....	17
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI PHONG VŨ..	19
2.1. Khái quát về Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ	19
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ.....	25

2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ.....	25
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ.....	26
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty.....	37
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI PHONG VŨ.....	48
3.1. Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ.....	48
3.1.1. Ưu điểm.....	48
3.1.2. Hạn chế.....	49
3.2. Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ.....	50
3.2.1. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	50
3.2.2. Nội dung và các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ	51
3.2.2.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ.....	51
3.2.2.2. Giải pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.....	56
3.2.2.3. Giải pháp 3: Dự phòng phải thu khó đòi.....	57
Từ nghiệp vụ trên, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, sổ cái cũng như các sổ sách kế toán khác có liên quan.	62
3.2.2.4. Giải pháp 4: Sử dụng phần mềm kế toán.	63
KẾT LUẬN	67
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	68

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 1: Hóa đơn GTGT 0000416.....	28
Biểu số 2: Hóa đơn GTGT 0000432.....	29
Biểu số 3: Phiếu thu.....	30
Biểu số 4: Phiếu thu.....	31
Biểu số 5: trích Sổ nhật ký chung.....	32
Biểu số 6: Trích sổ cái TK 131.....	33
Biểu số 7: Trích Sổ chi tiết phải thu khách hàng.....	34
Biểu số 8: Trích Sổ chi tiết phải thu khách hàng.....	35
Biểu số 9: Trích Bảng tổng hợp phải thu khách hàng.....	36
Biểu số 10: Hóa đơn GTGT 0007476.....	38
Biểu số 11: Biên bản giao nhận TSCĐ.....	39
Biểu số 12: Hóa đơn GTGT 0276458.....	40
Biểu số 13: Lệnh chi.....	41
Biểu số 14: Lệnh chi.....	42
Biểu số 15: Trích sổ Nhật ký chung.....	43
Biểu số 16: Sổ cái tài khoản 331.....	44
Biểu số 17: Sổ chi tiết phải trả người bán:.....	45
Biểu số 18: Sổ chi tiết phải trả người bán.....	46
Biểu số 19: trích Bảng tổng hợp phải trả người bán.....	47
Biểu số 20: Báo cáo tình hình công nợ phải thu đến hết năm 2017.....	61
Biểu số 21: Bảng trích lập dự phòng năm 2017.....	62

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT200/2014/TT-BTC	9
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán	13
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung.	18
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty.....	21
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty	22
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung	24
Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại	27
Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại	37
Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán.	56
Sơ đồ 3.2: Sơ đồ trình tự hạch toán dư phòng phải thu khó đòi	60

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu.

Đối với bất kỳ nền kinh tế nào, việc tổ chức kế toán một cách hợp lý có vai trò hết sức quan trọng, đặc biệt để thực hiện tốt việc quản lý kinh tế ở các doanh nghiệp. Tổ chức công tác kế toán tốt là điều kiện để phát huy đầy đủ các chức năng nghiệp vụ của kế toán đồng thời giảm chi phí tới mức thấp nhất.

Một doanh nghiệp dù có quy mô nhỏ hay lớn cũng luôn gắn liền với nhiều mối quan hệ như: quan hệ với các đối tác, quan hệ với các cơ quan nhà nước và quan hệ chính với nội bộ trong doanh nghiệp,...Trong đó, quan hệ với các đối tác là các giao dịch trao đổi, buôn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, cung cấp nguyên vật liệu.

Việc thanh toán liên quan trực tiếp tới một số khoản mục thuộc về vốn bằng tiền, các khoản phải thu, nợ phải trả... nên có ảnh hưởng lớn tới tình hình tài chính của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Trước những thay đổi liên tục phát triển và mở rộng của quan hệ thanh toán với người mua, người bán, ảnh hưởng của nó tới tình hình tài chính của mỗi doanh nghiệp, yêu cầu nghiệp vụ đối với kế toán thanh toán cũng cao hơn. Kế toán không chỉ có nhiệm vụ ghi chép mà còn phải chịu trách nhiệm thu hồi nhanh các khoản nợ, tìm nguồn huy động vốn để trả nợ, biết lường trước và giới hạn rủi ro trong thanh toán... Trong quá trình hoàn thiện để có thể thích nghi với những thay đổi đó, kế toán chịu trách nhiệm sẽ gặp phải không ít khó khăn, đây là điều không thể tránh khỏi.

Qua quá trình tìm hiểu về mặt lý luận tại trường cũng như học thực tế, được sự giúp đỡ và chỉ bảo của ThS. Trần Thị Thanh Phương em đã nhìn nhận được tầm quan trọng và ý nghĩa nêu trên nên em mạnh dạn đi sâu tìm hiểu và lựa chọn đề tài **“Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ”** làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình. Trong quá trình viết không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất

mong nhận được sự góp ý của thầy cô và các bạn để có thể hiểu sâu hơn về nghiệp vụ thanh toán và so sánh thực tế tại công ty với lý thuyết đã được học.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài.

Nghiên cứu, nắm vững, tổng hợp những cơ sở lý luận của kế toán phải thu, phải trả nói chung và phải thu khách hàng, phải trả người bán nói riêng nhằm điều chỉnh tình hình tài chính trong doanh nghiệp.

Thu thập, đánh giá được thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ.

Đề xuất một số giải pháp: Giúp doanh nghiệp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Đối tượng nghiên cứu: Công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ.

Phạm vi nghiên cứu: Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ.

Về không gian: Nghiên cứu tại công ty

Về số liệu nghiên cứu: Năm 2017

4. Phương pháp nghiên cứu.

- ✓ Các phương pháp kế toán (Phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối).
- ✓ Phương pháp thống kê và so sánh.
- ✓ Phương pháp nghiên cứu tài liệu.

5. Kết cấu của khóa luận.

Khóa luận bao gồm: Lời mở đầu, nội dung nghiên cứu và kết luận.

Nội dung nghiên cứu gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1: Lý luận chung về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

CHƯƠNG 2: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ.

CHƯƠNG 3: Một số giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán

❖ **Khái niệm thanh toán:** Thanh toán đơn giản là thuật ngữ ngắn gọn mô tả sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

❖ **Phương thức thanh toán:** Là cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau, hai bên đồng thời thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó. Có hai phương thức thanh toán chủ yếu:

- Phương thức thanh toán trực tiếp: sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng tiền chuyên khoản, có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng)...

- Phương thức thanh toán trả chậm: Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thỏa thuận.

❖ **Hình thức thanh toán:** : Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Thông thường có hai hình thức thanh toán cơ bản là:

- Thanh toán bằng tiền mặt bao gồm các loại thanh toán như: thanh toán bằng tiền Việt Nam, bằng ngoại tệ, hối phiếu ngân hàng và các loại giấy tờ có giá trị như tiền... đây là các hình thức thanh toán giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ... thì bên mua xuất quỹ tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Hình thức thanh toán này trên thực tế chỉ phù hợp với các giao dịch nhỏ và đơn giản, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn việc thanh toán

trở nên phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này được áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ, lẻ.

- Thanh toán không bằng tiền mặt: là hình thức thanh toán được thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng. Các hình thức bao gồm: thanh toán bằng Séc, thanh toán bằng ủy nhiệm chi, thanh toán bằng thư tín dụng- L/C.

✓Thanh toán bằng Séc: Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu của ngân hàng tính tiền từ tài khoản của mình trả cho đơn vị có tên trên Séc. Đơn vị phát hành Séc hoàn toàn chịu trách nhiệm về sử dụng Séc. Séc chỉ phát hành khi tài khoản ở ngân hàng có số dư. Séc thanh toán gồm có Séc chuyển khoản, Séc bảo chi, Séc tiền mặt và Séc định mức.

✓Thanh toán bằng ủy nhiệm thu: Ủy nhiệm thu là hình thức mà chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ một số tiền nào đó từ khách hàng hoặc các đối tượng khác.

✓Thanh toán bằng ủy nhiệm chi: là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người hưởng thụ.

Ủy nhiệm chi phải do khách hàng lập, ký và chỉ căn cứ vào lệnh đó để trích tiền từ tài khoản khách hàng chuyển trả cho đơn vị thụ hưởng. Việc Ngân hàng tự động trích tài khoản của khách hàng là không được phép trừ trường hợp đã có thỏa thuận bằng văn bản.

✓Thanh toán bù trừ: Áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành văn bản để làm căn cứ theo dõi.

✓ Thanh toán bằng thư tín dụng- L/C: theo hình thức này khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán cho bên bán. Khi giao hàng xong, ngân hàng của bên bán. Hình thức này áp dụng cho các đơn vị khác địa phương, không tín nhiệm lẫn nhau. Trong thực tế, hình thức này ít được sử dụng thanh toán nội bộ nhưng lại phát huy tác dụng và được sử dụng phổ biến trong thanh toán quốc tế, với đồng tiền thanh toán chủ yếu là ngoại tệ.

✓ Thanh toán bằng thẻ tín dụng: Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các khoản thanh toán nhỏ.

1.2. Nhiệm vụ của tổ chức kế toán thanh toán với người mua

Doanh nghiệp không thể chi trả tất cả các khoản phát sinh trong hoạt động kinh doanh với lượng vốn chủ sở hữu có hạn, dẫn đến phải chiếm dụng vốn của tổ chức khác làm phát sinh quan hệ thanh toán. Trong tất cả các khoản phải thu thì phải thu khách hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất. Luồng tiền thu được từ khách hàng là nguồn chính để doanh nghiệp chi trả các khoản nợ và tiếp tục chu kỳ kinh doanh của mình. Việc quản lý và thu hồi nợ tốt sẽ nâng cao khả năng thanh toán của doanh nghiệp, đảm bảo cho doanh nghiệp có tình hình tài chính vững mạnh để vượt qua những khó khăn có thể gặp phải trong suốt quá trình hoạt động của mình và quyết định sự liên tục của quá trình sản xuất kinh doanh.

- Quan hệ thanh toán là yếu tố của hoạt động tài chính và là cơ sở cho công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp.
- Việc đảm bảo cho quan hệ thanh toán tiến hành một cách hợp lý và có hiệu quả sẽ góp phần nâng cao khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động tài chính của doanh nghiệp.
- Việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán chi tiết theo đối tượng, thời gian và tình hình thanh toán sẽ cung cấp cho nhà quản lý các thông tin cần thiết cho quản lý tài chính. Thông qua các thông tin này các nhà quản trị sẽ nắm được tình hình thanh toán của các doanh nghiệp để từ đó đưa ra các chính sách thu hồi nợ, thanh toán nợ và cân đối tài chính doanh nghiệp giữa vốn chiếm dụng và vốn bị chiếm dụng sao cho hợp lý.

Tất cả các nghiệp vụ liên quan đến thanh toán phát sinh đều được biểu hiện qua các chứng từ, sổ sách nên việc quản lý các khoản nợ và thu hồi nợ phải được tiến hành thông qua kế toán. Từ sự quản lý thường xuyên và chi tiết của kế toán mà ban giám đốc sẽ có những quyết định đúng đắn, biện pháp kịp thời trong việc thu hồi nợ phải thu sớm nhất có thể từ phía khách hàng nhưng vẫn phải đảm bảo duy trì mối quan hệ tốt với bạn hàng, đồng thời chi trả đúng hạn cho người bán nhằm nâng cao uy tín cho công ty. Nhìn chung, quan hệ thanh toán với người mua có ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính của doanh nghiệp.

1.3. Sự cần thiết của tổ chức kế toán thanh toán với người mua

Luồng tiền thu được từ khách hàng là nguồn chính để doanh nghiệp chi trả các khoản nợ và tiếp tục chu kỳ kinh doanh của mình. Việc quản lý và thu hồi nợ tốt sẽ nâng cao khả năng thanh toán của doanh nghiệp đảm bảo cho doanh nghiệp có tình hình tài chính vững mạnh để vượt qua những khó khăn có thể gặp phải trong suốt quá trình hoạt động của mình và quyết định sự liên tục của quá trình SXKD.

Quan hệ thanh toán là yếu tố của hoạt động tài chính và là cơ sở cho công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp. Việc đảm bảo cho quan hệ thanh toán tiến hành một cách hợp lý và hiệu quả sẽ góp phần nâng cao khả năng thanh toán và hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

Việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán chi tiết theo đối tượng, thời gian và tình hình thanh toán sẽ cung cấp cho người quản lý thông tin cần thiết cho quản lý tài chính.

Nhìn chung quan hệ thanh toán với người mua có ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính của doanh nghiệp. Quản lý tốt quan hệ thanh toán này sẽ giúp cho doanh nghiệp đảm bảo tình hình tài chính của doanh nghiệp luôn ổn định và lành mạnh.

1.4. Nội dung kế toán thanh toán với người mua

1.4.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải thu theo từng đối tượng, thường xuyên tiến hành đối chiếu, kiểm tra, đôn đốc để việc thanh toán diễn ra kịp thời.
- Đối với các đối tượng có quan hệ giao dịch, mua bán thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán cần kiểm tra đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán và số còn phải thanh toán, và có xác nhận bằng văn bản.
- Đối chiếu các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ, cần theo dõi cả nguyên tệ trên các tài khoản chi tiết và quy đổi ra đồng tiền Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư thực tế.
- Đối với các khoản phải thu bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ điều chỉnh theo số dư thực tế. Cần phân loại các khoản nợ phải thu theo thời gian thanh toán cũng như theo từng đối tượng có nghi ngờ để có kế hoạch, biện pháp thanh toán và thu hồi vốn phù hợp.
- Không bù trừ công nợ giữa các nhà cung cấp, giữa khách hàng mà phải căn cứ trên sổ chi tiết để lấy số liệu lập bảng cân đối kế toán cuối kỳ.

1.4.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua

a) Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng bán hàng (đối với KH có giao dịch lớn /1 lần giao dịch)
- Phiếu xuất kho
- Phiếu thu
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo có ngân hàng
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Giấy nộp tiền
- Biên bản thanh lý hợp đồng

-Các chứng từ có liên quan khác

b) Sổ sách sử dụng

-Sổ chi tiết phải thu của khách hàng

-Sổ tổng hợp phải thu của khách hàng

-Sổ cái tài khoản 131

c) Tài khoản sử dụng

-Tài khoản 131: Phải thu của khách hàng

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ.

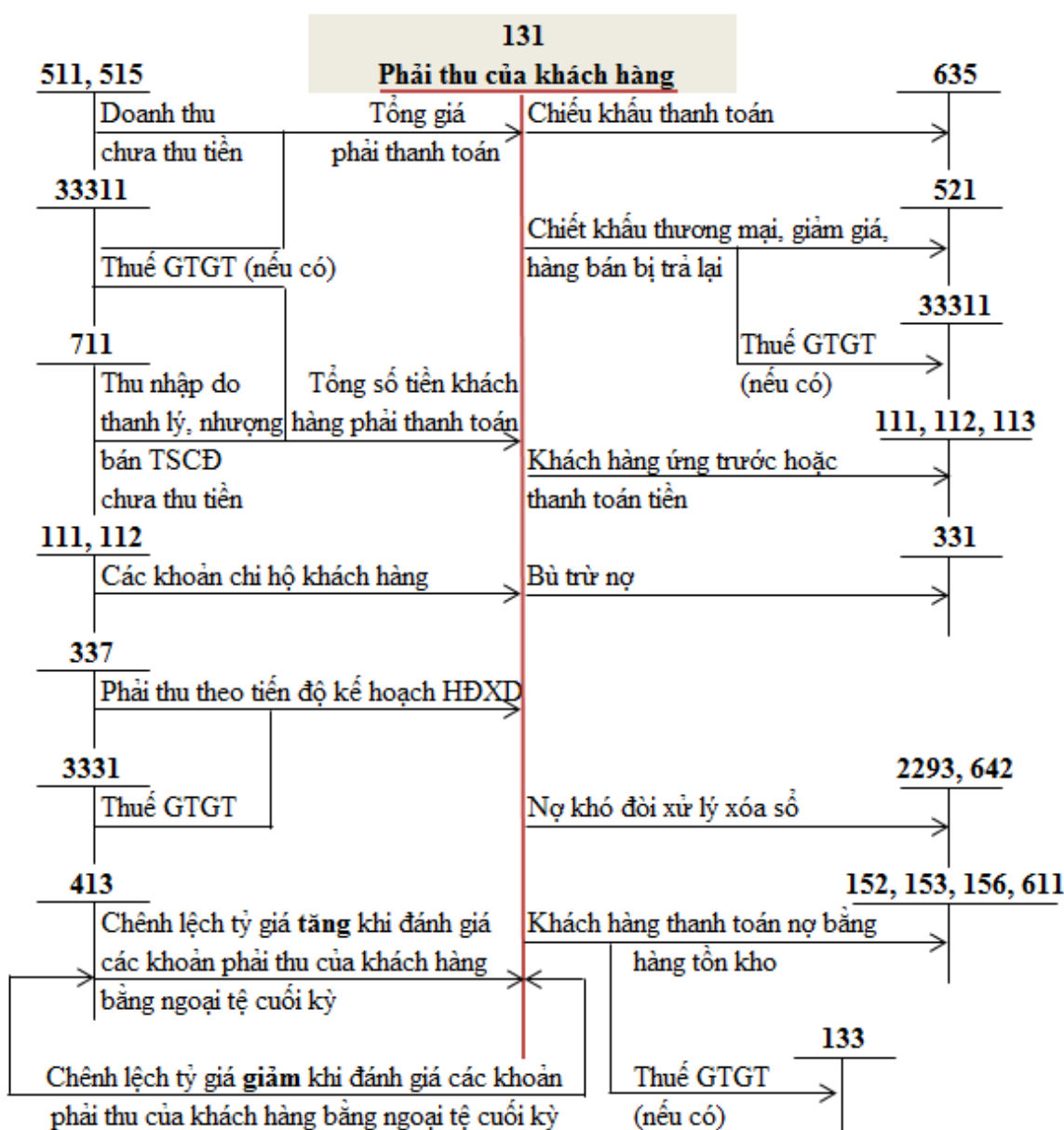
Kết cấu tài khoản 131: Phải thu của khách hàng

Bên nợ	Bên có
- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính - Số tiền thừa trả lại cho khách hàng	- Số tiền khách hàng đã trả nợ - Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng - Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao hàng và khách hàng có khiếu nại - Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT) - Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua -Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ.
Số dư bên nợ: Số tiền còn phải thu của khách hàng.	Số dư bên có(nếu có): Số tiền nhận trước hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.

Chú ý: Khi lập Báo cáo tình hình tài chính, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên "Tài sản" và bên "Nguồn vốn".

1.4.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua

KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT200/2014/TT-BTC

1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

-Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán TSCĐ, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Tài khoản này cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ mua trả tiền ngay.

- Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết từng đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao.

-Bên giao nhập khẩu ủy thác ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như khoản phải trả người bán thông thường.

-Những vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối kỳ vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức của người bán.

- Khi hạch toán chi tiết các khoản này, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán

a) Chứng từ sử dụng

-Hóa đơn mua hàng

-Biên bản kiểm nghiệm

-Phiếu nhập kho

-Biên bản đối chiếu công nợ

- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ liên quan khác
- b) Sổ sách sử dụng
 - Sổ nhật ký chung
 - Sổ chi tiết TK 331 của từng khách hàng
 - Sổ tổng hợp TK 331
 - Sổ cái TK 331
- Biên bản đối chiếu công nợ
- c) Tài khoản sử dụng
- Tài khoản 331- Phải trả cho người bán
- Kết cấu tài khoản 331: phải trả người bán

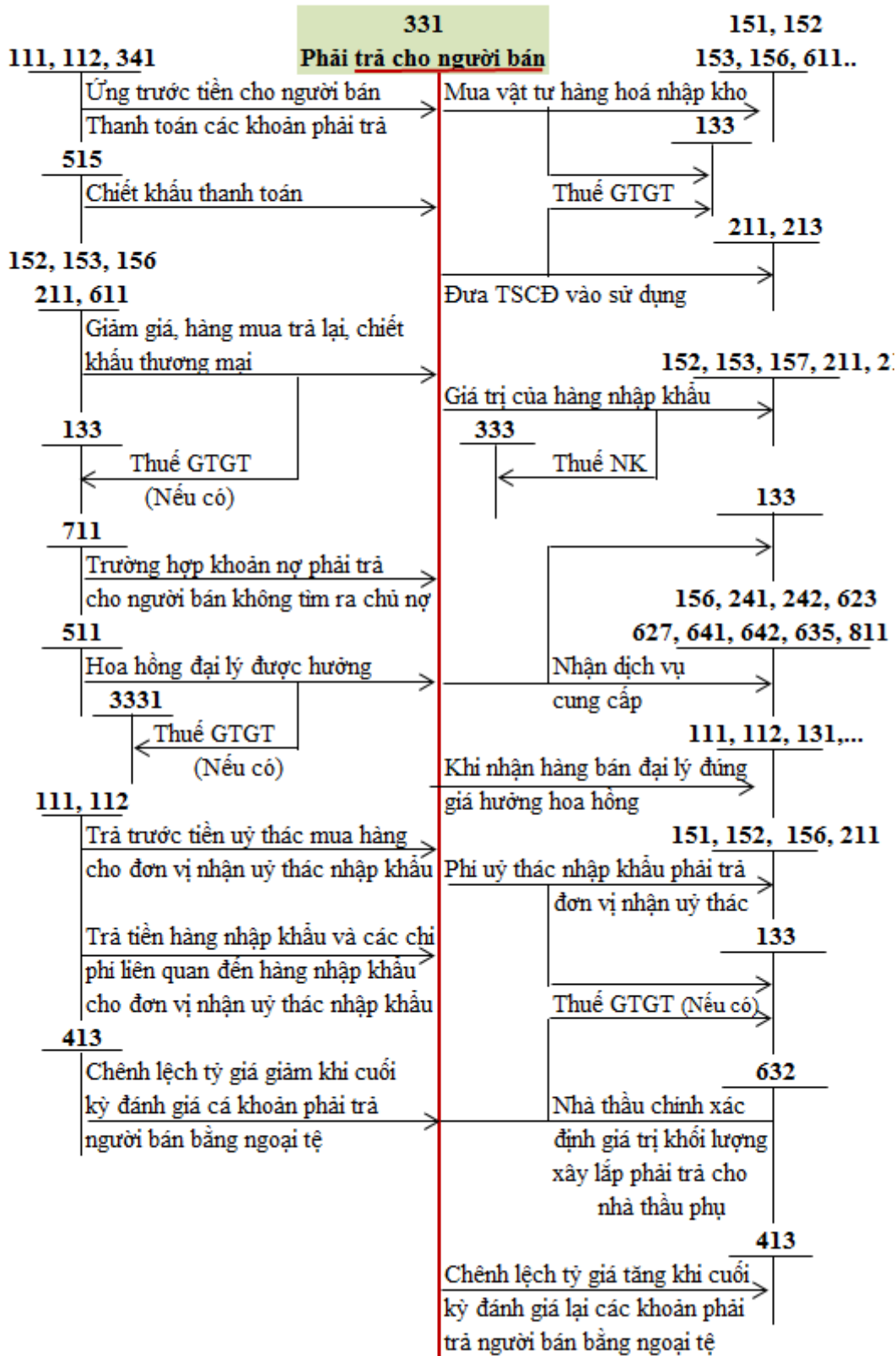
Bên nợ	Bên có
<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp; - Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao; - Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng; - Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán; - Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán; 	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp; - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức; - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

<p>- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính lớn hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức;</p> <p>- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).</p>	
<p>Số dư bên nợ(nếu có):</p> <p>Phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.</p>	<p>Số dư bên có:</p> <p>Số tiền còn phải trả cho người bán hàng, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.</p>

Chú ý: Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi 2 chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ

1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán

- Tỷ giá (còn được gọi là tỷ giá trao đổi ngoại tệ) giữa hai tiền tệ là tỷ giá mà tại đó một đồng tiền này sẽ được trao đổi cho một đồng tiền khác. Nó cũng được coi là giá cả đồng tiền của một quốc gia được biểu hiện bởi một tiền tệ khác.
- Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

-Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng. Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

-Trong kế toán sử dụng các loại tỷ giá: tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

+ Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng nhà nước VN công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

+ Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

+ Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ

• Khi phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng ngoại tệ căn cứ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh ghi:

Nợ TK 131: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

Có TK 511: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

Có TK 3331: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

• Khi thu được nợ phải thu bằng ngoại tệ nợ phải thu của khách hàng:

Ghi nhận phần chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời tại thời điểm thu nợ hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh của DN

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 111, 112: Tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635: Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái

Có TK 131: Tỷ giá ghi nhận nợ

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 111, 112: Tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch

Có TK 515: Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái

Có TK 131: Tỷ giá ghi nhận nợ

• Khi mua vật tư hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ nhà cung cấp chưa thanh toán tiền bằng ngoại tệ, căn cứ vào tỷ giá giao dịch tại ngày giao dịch

Nợ TK 153, 156, 211, 642

Có TK 331: phải trả người bán

• Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ :

- Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các TK tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 331: tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635: chi phí tài chính(lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 111, 112 (tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515 : doanh thu hoạt động tài chính

-Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các TK tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

+ Khi thanh toán nợ phải trả:

Nợ TK 331

Có TK 111, 112

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời khi thanh toán nợ phải trả hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635: chi phí tài chính

Có TK 331

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 331

Có TK 515: doanh thu hoạt động tài chính

1.5. Sự cần thiết của kế toán thanh toán với người mua, người bán

Doanh nghiệp không thể chi trả tất cả các khoản phát sinh trong hoạt động kinh doanh với lượng vốn chủ sở hữu có hạn, dẫn đến phải chiếm dụng vốn của tổ chức khác làm phát sinh quan hệ thanh toán. Trong tất cả các khoản phải thu thì phải thu khách hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất. Luồng tiền thu được từ khách hàng là nguồn chính để doanh nghiệp chi trả các khoản nợ và tiếp tục chu kỳ kinh doanh của mình. Việc quản lý và thu hồi nợ tốt sẽ nâng cao khả năng thanh toán của doanh nghiệp, đảm bảo cho doanh nghiệp có tình hình tài chính vững mạnh để vượt qua những khó khăn có thể gặp phải trong suốt quá trình hoạt động của mình và quyết định sự liên tục của quá trình sản xuất kinh doanh.

Quan hệ thanh toán là yếu tố của hoạt động tài chính và là cơ sở cho công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp.

Việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán chi tiết theo đối tượng, thời gian và tình hình thanh toán sẽ cung cấp cho nhà quản lý các thông tin cần thiết cho quản lý tài chính. Thông qua các thông tin này, các nhà quản trị sẽ nắm được tình hình thanh toán của các doanh nghiệp để từ đó đưa ra các chính sách thu hồi nợ, thanh toán nợ và cân đối tài chính DN giữa vốn chiếm dụng và vốn bị chiếm dụng sao cho hợp lý.

Tất cả nghiệp vụ liên quan đến thanh toán phát sinh đều được biểu hiện qua các chứng từ, sổ sách nên việc quản lý các khoản nợ và thu hồi nợ phải được tiến hành thông qua kế toán. Từ sự quản lý thường xuyên và chi tiết của kế toán

mà ban giám đốc sẽ có những quyết định đúng đắn, biện pháp kịp thời trong việc thu hồi nợ phải thu sớm nhất có thể từ phía khách hàng nhưng vẫn phải đảm bảo duy trì mối quan hệ tốt với bạn hàng, đồng thời chi trả đúng hạn cho người bán nhằm nâng cao uy tín cho công ty. Nhìn chung, quan hệ thanh toán với người mua và người bán có ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính của doanh nghiệp.

1.6. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán

-Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phải trả theo chi tiết từng đối tượng, từng khoản nợ đơn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh chiếm dụng vốn.

-Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán số còn nợ. Nếu cần thiết có thể yêu cầu khách hàng xác nhận bằng văn bản.

-Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kỷ luật.

-Tổ chức hệ thống tài khoản, hệ thống sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua, người bán sao cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

-Tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ từng loại cho quản lý có biện pháp xử lý phù hợp.

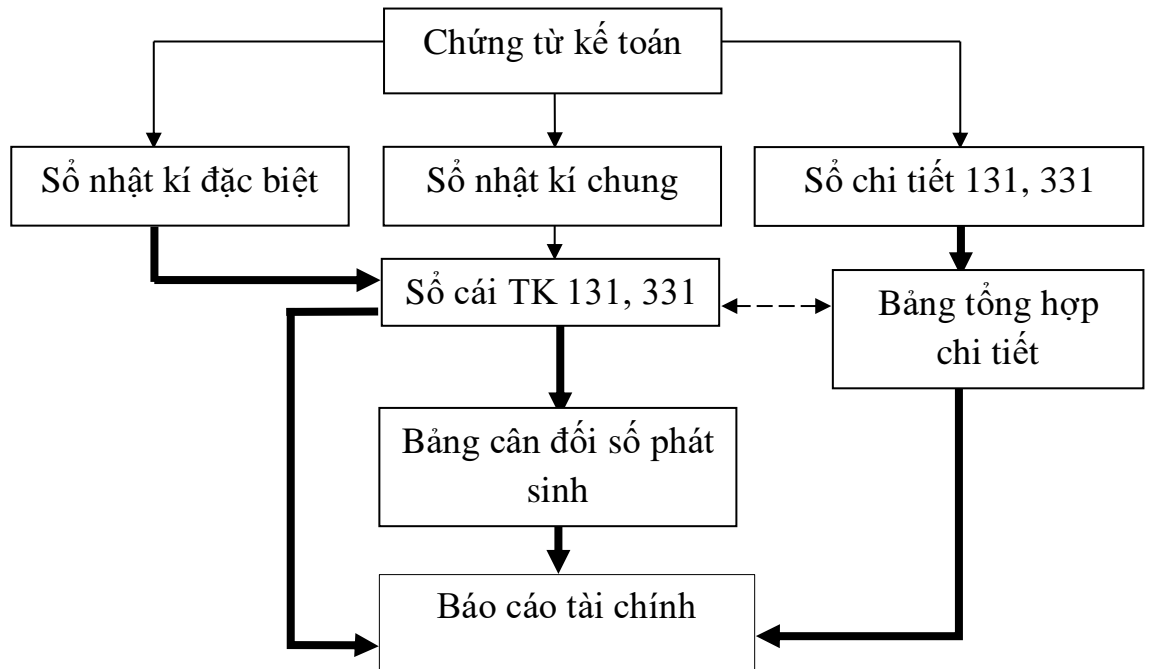
1.7. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

Theo hình thức này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian, người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung.

Ghi chú:

Ghi theo ngày: \longrightarrow

Ghi định kỳ: \longrightarrow

Quan hệ đối chiếu kiểm tra: \longleftrightarrow

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI PHONG VŨ

2.1. Khái quát về Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ

Tên công ty : Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ

Tên giao dịch: PHONG VU IMPEX CO., LTD

Địa chỉ trụ sở: Số 316 Đà Nẵng, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Đại diện pháp luật: Tô Đình Vũ

Mã số thuế: 0200493271

Điện thoại: 0225 3825030

Email: homthuphongvu@gmail.com

Tài khoản số: 0031000062946 tại Ngân hàng Ngoại Thương Hải Phòng

Công ty TNHH VT Phong Vũ là công ty được thành lập tại Việt Nam theo giấy chứng nhận đầu tư số 0200493271 ngày 22/8/2004, chứng nhận điều chỉnh thay đổi lần 2 ngày 28/6/2017 do Ủy Ban Nhân dân thành phố Hải Phòng cấp.

Theo giấy chứng nhận đầu tư số 0200493271 vốn điều lệ của Công ty là 8.000.000.000VND, thời gian hoạt động của công ty là 20 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đầu tư.

Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH hai thành viên trở lên

2.1.1. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty

- Dịch vụ giao hàng tận nơi cho tất cả các loại hàng hóa.
- Dịch vụ đóng gói và vận chuyển hàng gia dụng, hàng cá nhân.
- Vận chuyển hàng đặc biệt: hàng dễ hư hỏng, hàng nguy hiểm, hàng giá trị.
- Giao nhận đúng thời gian cho hàng nội chợ, triển lãm và lưu kho thùng rỗng.
- Dịch vụ xử lý hàng hóa tại sân bay 24/7.

- Dịch vụ hậu cần theo yêu cầu của khách hàng.
- Dịch vụ giao nhận hàng hoá Đa phương thức.
- Dịch vụ giao nhận hàng hoá quốc tế bằng đường bộ, đường sắt giữa các quốc gia như Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Campuchia và Thái Lan.
- Dịch vụ giao nhận hàng hoá triển lãm, hàng dự án, hàng quá cảnh.
- Cung cấp Các dịch vụ giao nhận hàng hoá trong nước như: vận chuyển hàng hoá đường bộ, đường sắt, kho vận.

2.1.2. Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động

Trong quá trình hoạt động của mình công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn

➤ *Thuận lợi:*

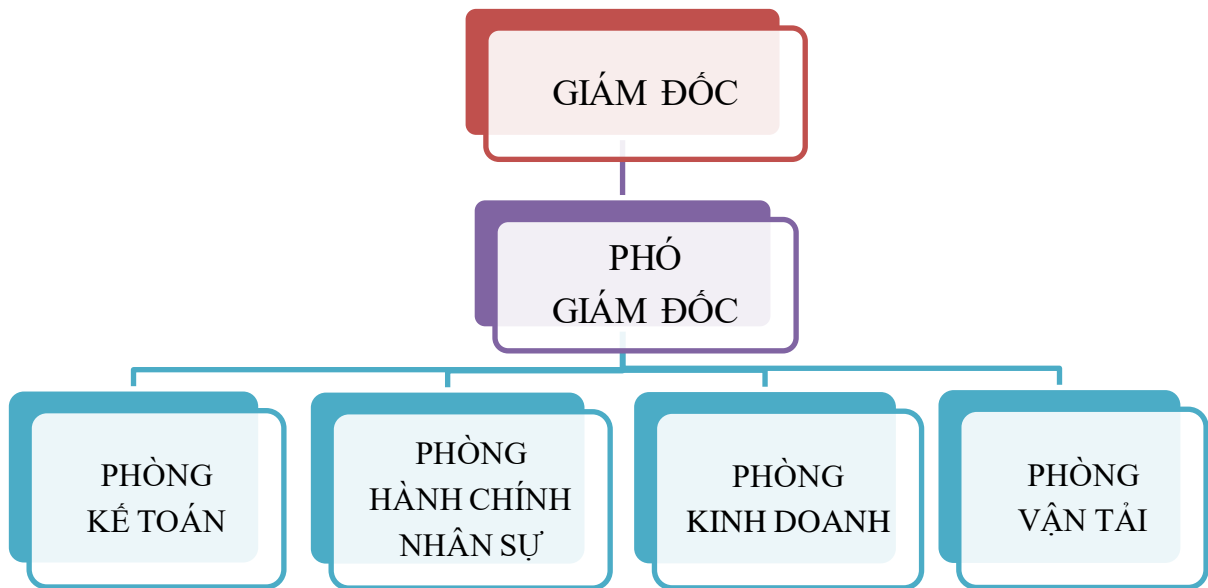
- Hiện nay công ty đã có một số phương tiện vận chuyển nội địa, phương tiện bốc xếp, hệ thống kho bãi... đây là cơ sở để công ty dần hoàn thiện mình.
- Có đội ngũ nhân viên kinh doanh thành thạo, có kinh nghiệm trong việc xuất hàng nguyên công.
- Có mối quan hệ tốt với nhiều hãng tàu, các đại lý và một số công ty kinh doanh dịch vụ vận tải, điều này sẽ giúp hoàn thiện quy trình xuất hàng.
- Sự hoàn thiện cơ chế xuất nhập của Nhà nước, các chính sách kinh tế vĩ mô khuyến khích xuất khẩu như chính sách tỷ giá, thuế quan... cùng với sự cải tiến của thủ tục hải quan đã tạo hành lang thuận lợi cho công việc phát triển dịch vụ giao nhận.
- Do việc mở rộng giao lưu kinh tế xã hội giữa Việt Nam và các nước trên thế giới ngày càng phát triển nên lượng hàng lẻ cần xuất đi ngày càng nhiều.

➤ *Khó khăn:*

- Bên cạnh một số phương tiện đã được trang bị, thì hiện nay công ty vẫn đang trong tình trạng thiếu phương tiện làm hàng, công ty vẫn chưa có đội tàu của riêng mình nên cũng ảnh hưởng tới quy trình xuất hàng.
- Tuy lượng hàng lẻ nhiều nhưng số chuyến tàu vận chuyển hàng lẻ xuất đi trong tuần tại công ty còn thấp.
- Do chưa có đội tàu của riêng mình nên việc xuất hàng FCL còn phụ thuộc vào giá và lịch tàu của các hãng tàu khác, chưa chủ động trong thời gian xuất hàng.

2.1.3. Mô hình tổ chức bộ máy của công ty

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty



Chức năng của từng phòng ban

- Giám đốc: Là đại diện pháp nhân của công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của công ty. Giám đốc là người điều hành cao nhất trong công ty, xây dựng chiến lược kinh doanh, định hướng phát triển, thực hiện các mối liên hệ với đối tác, giao nhiệm vụ cho các bộ phận theo chức năng, kiểm tra phối hợp thống nhất sự hoạt động của các bộ phận trong công ty.
- Phó giám đốc: Là người quản lý phụ trách các phòng ban trong công ty, hỗ trợ cho Giám đốc trong quá trình giải quyết công việc phát sinh
- Phòng kế toán: Đóng vai trò quan trọng trong việc báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Có trách nhiệm thu thập, xử lý thông tin kế toán, tổng hợp số liệu ghi chép vào sổ sách, lập báo cáo tài chính.
- Phòng hành chính nhân sự: Tổ chức việc quản lý nhân sự toàn công ty, thực hiện công tác tuyển dụng và đào tạo nhân sự theo yêu cầu chiến lược của công ty. Quản lý công tác hành chính văn phòng.
- Phòng kinh doanh: Lập kế hoạch kinh doanh, phụ trách triển khai ký kết các hợp đồng kinh tế, các chương trình marketing thương mại của công ty. Nắm bắt thị trường khu vực và thị trường tiềm năng.

- Phòng vận tải: Nơi các lái xe thực hiện nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa. Thông báo phương tiện hỏng, đóng hàng, nhận hàng, chuyển hàng tại nơi nhận.

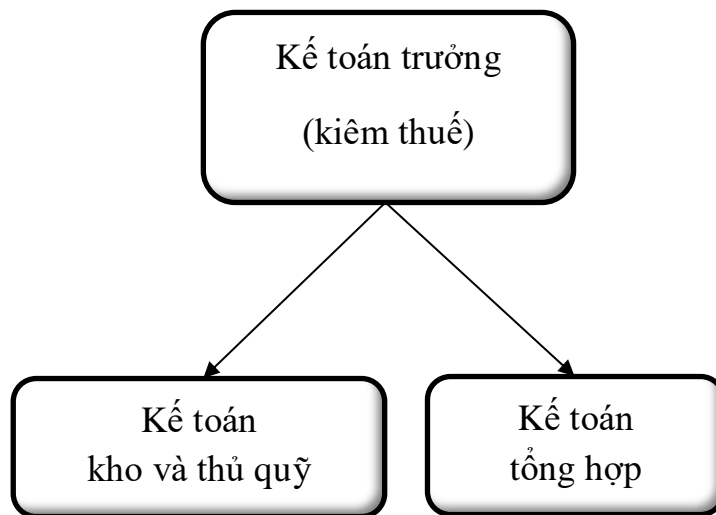
2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty

2.1.4.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Bộ máy có ý nghĩa quan trọng trong quá trình thu thập, xử lý, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp. Giúp doanh nghiệp xem xét, kinh doanh các mặt hàng phù hợp. Nhờ đó doanh nghiệp có thể phân tích, đánh giá, lựa chọn các phương án đầu tư sao cho có hiệu quả nhất.

Ta có mô hình kế toán của công ty như sau:

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty



- Kế toán trưởng (kiêm thuế): Là người điều hành mọi việc của phòng kế toán, trực tiếp kiểm tra các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ký duyệt chứng từ, báo cáo trước khi trình giám đốc, đồng thời phải thực hiện quyết toán đúng theo quý, năm theo đúng chế độ, tham mưu cho giám đốc các biện pháp nhằm tận thu, tiết kiệm chi phí và thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước. Phân tích các chỉ tiêu kinh tế trong báo cáo tài chính để có những ý kiến đề xuất tham mưu cho giám đốc nhằm đưa ra các quyết định chính xác.
- Kế toán kho và thủ quỹ: Có trách nhiệm quản lý thống kê, theo dõi nhập, xuất, tồn. Kiểm tra, đối chiếu từng chủng loại hàng hóa, vật tư. Hàng tháng tiến hành lập báo cáo nhập, xuất, tồn. Quản lý quỹ, thu chi tiền mặt,

kiểm kê, kiểm tra sổ quỹ tồn quỹ tiền và phản ánh chính xác kịp thời, đầy đủ số liệu hiện có, tình hình biến động vốn bằng tiền trong công ty.

- Kế toán tổng hợp: Căn cứ vào chứng từ và sổ sách kế toán do các bộ phận kế toán cung cấp, tổng hợp số liệu, vào sổ tổng hợp cân đối thu chi, lập bảng cân đối, hỗ trợ kế toán trưởng lập báo cáo tài chính khi cần thiết.

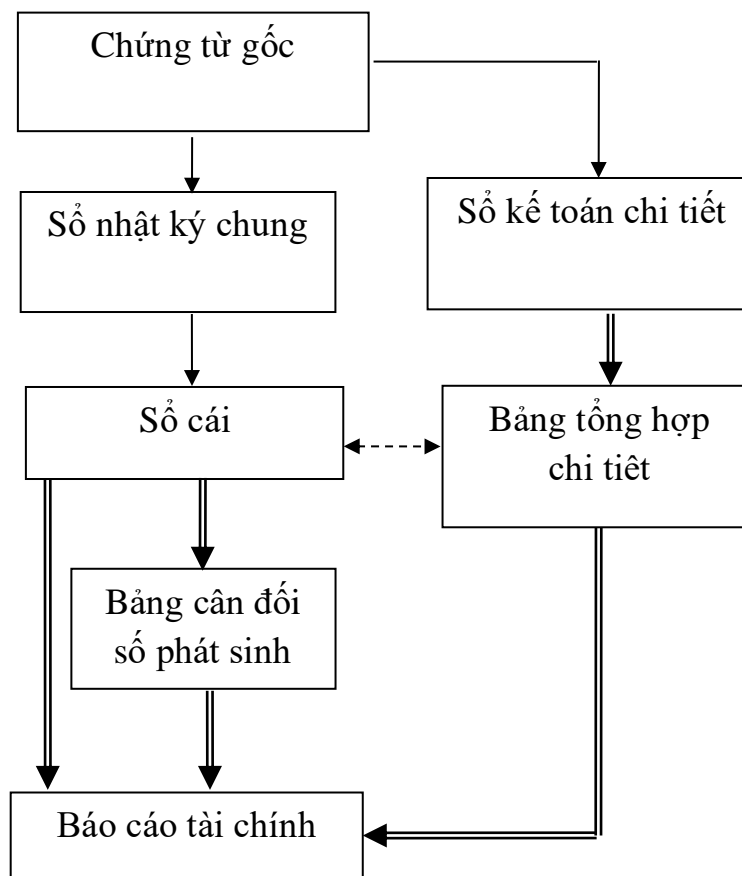
2.1.4.2. Hình thức kế toán, chế độ chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty

Hình thức kế toán:

Công ty áp dụng hình thức kế toán: theo hình thức Nhật ký chung

- Chế độ kế toán công ty áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.
- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng
- Tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp bình quân gia quyền
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên
- Công ty sử dụng VND là loại tiền chính để hạch toán

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc cuối kỳ: \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu: \longleftrightarrow

Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết phải ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng tất cả các số liệu ghi trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi

trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Theo nguyên tắc: Tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Nhật ký chung.

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ

2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ

Nghiệp vụ thanh toán là mối quan hệ của doanh nghiệp với các đối tượng trong và ngoài doanh nghiệp về các khoản phải thu, phải trả phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

•*Phương thức thanh toán áp dụng tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ*

Các phương thức thanh toán là yếu tố quan trọng trong quan hệ thanh toán của doanh nghiệp với tất cả các đối tượng và được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Các phương thức thanh toán hiện nay rất đa dạng và phong phú, ở công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ sử dụng hai phương pháp thanh toán: thanh toán trả ngay và thanh toán chậm trả.

•*Hình thức thanh toán áp dụng tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ*

Hình thức thanh toán được áp dụng tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản .

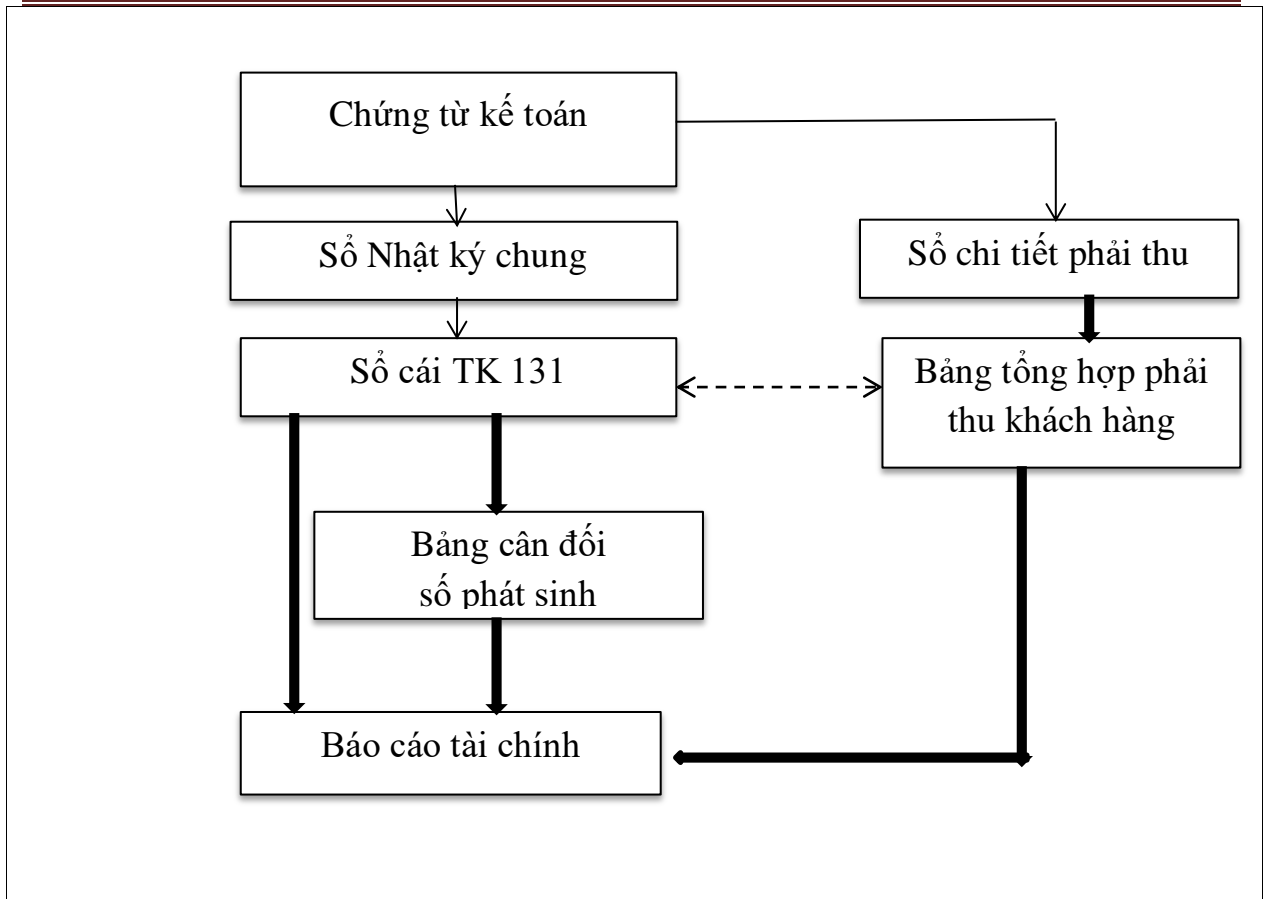
❖ Hình thức thanh toán bằng tiền mặt thường được doanh nghiệp áp dụng cho những đơn hàng có trị giá nhỏ hơn 20 triệu đồng.

❖ Hình thức thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng thường được doanh nghiệp áp dụng bắt buộc đối với những đơn hàng có trị giá từ 20 triệu đồng trở nên. Trong trường hợp đơn hàng có giá trị nhỏ hơn 20 triệu đồng, doanh nghiệp có thể thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng nếu có sự thỏa thuận giữa bên mua và bên bán.

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ

Chứng từ, tài khoản, sổ sách sử dụng:

- Chứng từ sử dụng:
 - Hợp đồng mua bán
 - Hóa đơn GTGT
 - Giấy báo có của ngân hàng
 - Phiếu thu
 - Tài khoản sử dụng:
 - 131- Phải thu khách hàng
 - Sổ sách sử dụng:
 - Nhật ký chung
 - Sổ chi tiết thanh toán với người mua
 - Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
 - Sổ cái TK 131 và các tài khoản có liên quan.
- ❖ Quy trình hạch toán:



Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại

Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi định kỳ: \longrightarrow

Kiểm tra, đối chiếu: $\leftarrow\text{-----}\rightarrow$

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để ghi sổ. Đầu tiên ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131, 511, 333... đồng thời kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi cho từng khách hàng.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho từng khách hàng, kế toán lập tổng hợp phải thu khách hàng. Kế toán thực hiện thao tác cộng số liệu trên bảng sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Kế toán dùng số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp phải thu của khách hàng để lập báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 19/06/2017 công ty vận chuyển cho Công ty TNHH Bao bì và in PGS Việt Nhật theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000416 với giá trị chưa thuế là 9.500.000 đồng. Khách hàng chưa thanh toán.

Biểu số 1: Hóa đơn GTGT 0000416

HÓA ĐƠN					
GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Liên 3: Lưu hành nội bộ				Mẫu số: 01GTKT3/001	
<i>Ngày 19 tháng 06 năm 2017</i>				Ký hiệu: AA/17P	
Số: 0000416					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI PHONG VŨ					
Mã số thuế : 0200493271					
Địa chỉ : Số 316 Đà Nẵng, Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng					
Điện thoại : 0225 3825030					
Số tài khoản : 0031000062946 tại Ngân hàng Ngoại Thương Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Quang Trung					
Tên đơn vị : Công ty TNHH Bao bì và in PGS Việt Nhật					
Mã số thuế : 0201274297					
Địa chỉ : Xóm 6, Đông Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán : TM/CK Số tài khoản:					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Cước vận chuyển HP-Tân Yên, Bắc Giang và phí dịch vụ	Đồng	2	4.750.000	9.500.000
Cộng tiền hàng					9.500.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT			950.000
Tổng cộng tiền thanh toán					10.450.000
Số tiền bằng chữ: Mười triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)	

Ví dụ 2: Ngày 29/06/2017 công ty vận chuyển cho Công ty TNHH Thăng Long theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000432 với giá trị chưa thuế là 13.500.000 đồng. Khách hàng chưa thanh toán.

Biểu số 2: Hóa đơn GTGT 0000432

HÓA ĐƠN					
GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Liên 3: Lưu hành nội bộ				Mẫu số: 01GTKT3/001	
<i>Ngày 29 tháng 06 năm 2017</i>				Ký hiệu: AA/17P	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI PHONG VŨ				Số: 0000432	
Mã số thuế		: 0200493271			
Địa chỉ		: Số 316 Đà Nẵng, Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng			
Điện thoại		: 0225 3825030			
Số tài khoản		: 0031000062946 tại Ngân hàng Ngoại Thương Hải Phòng			
Họ tên người mua hàng: Trần Huy Hùng Tên đơn vị : Công ty TNHH Thăng Long Mã số thuế : 02017537856 Địa chỉ : Lê Lợi, Hoàng Bò, Quảng Ninh Hình thức thanh toán : TM/CK Số tài khoản:					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Cước vận chuyển HP- Ứng Hòa, HN và phí dịch vụ	Đồng	4	3.375.000	13.500.000
Cộng tiền hàng					13.500.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT			1.350.000
Tổng cộng tiền thanh toán					14.850.000
Số tiền bằng chữ: Mười bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)	

Ví dụ 3: Ngày 25/06/2017, Công ty TNHH Bao bì và in PGS Việt Nhật thanh toán tiền vận chuyển hàng hóa, số tiền 10.450.000 đồng bằng tiền mặt.

Biểu số 3: Phiếu thu

Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ
316 Đà Nẵng - Vạn Mỹ - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số: 01 – TT
(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU
Ngày 25 tháng 06 năm 2017

Quyển số: 02
Số: PT135
Nợ: 1111
Có: 131

Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Quang Trung

Địa chỉ: Công ty TNHH Bao bì và in PGS Việt Nhật

Lý do nộp: Thanh toán tiền vận chuyển hàng hóa theo HĐ416

Số tiền: 10.450.000

(Viết bằng chữ): Mười triệu bốn năm mươi nghìn đồng

Kèm theo: 01

Chứng từ gốc

Ngày 25 tháng 06 năm 2017

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

Ví dụ 4: Ngày 30/06/2017, Công ty TNHH Thăng Long thanh toán tiền vận chuyển T6, số tiền 14.850.000 đồng bằng tiền mặt.

Biểu số 4: Phiếu thu

Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ
316 Đà Nẵng - Vạn Mỹ - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số: 01 – TT
(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU
Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Quyển số: 02
Số: PT138
Nợ: 1111
Có: 131

Họ và tên người nộp tiền: Trần Huy Hùng

Địa chỉ: Công ty TNHH Thăng Long

Lý do nộp: Thanh toán tiền vận chuyển theo HĐ432

Số tiền: 14.850.000

(Viết bằng chữ): Mười bốn triệu tám trăm năm mươi
nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: 01

Chứng từ gốc

Ngày 26 tháng 06 năm 2017

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

Biểu số 5: trích Sổ nhật ký chung

Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ 316 Đà Nẵng - Vạn Mỹ - Ngô Quyền - Hải Phòng				Mẫu số: S03a-DN (Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)		
SỔ NHẬT KÝ CHUNG						
Năm: 2017						
<i>Đơn vị tính: đồng</i>						
Chứng từ			Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
NTGS	SH	NT			Nợ	Có

19/6	BC623	19/6	Công ty TNHH Vận Khang thanh toán tiền dịch vụ	112	40.000.000	
				131		40.000.000
19/6	HD416	19/6	Cước vận chuyển HP-Tân Yên, Bắc Giang và phí dịch vụ cho Công ty TNHH Bao bì và in PGS Việt Nhật chưa thu tiền	131	10.450.000	
				511		9.500.000
				3331		950.000

25/6	PT135	25/6	Công ty TNHH Bao bì và in PGS Việt Nhật thanh toán tiền hàng	111	10.450.000	
				131		10.450.000

29/6	HD432	29/6	Cước vận chuyển HP-Ứng Hòa, HN và phí dịch vụ cho Công ty TNHH Thăng Long theo HD432 chưa thu tiền	131	14.850.000	
				511		13.500.000
				3331		1.350.000
30/6	PT138	30/6	Công ty TNHH Thăng Long thanh toán cước vận chuyển T6	111	14.850.000	
				131		14.850.000

			Tổng cộng		12.801.905.050	12.801.905.050
Ngày 31 tháng 12 năm 2017						
Người lập biểu		Kế toán trưởng		Người đại diện theo pháp luật		
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên, đóng dấu)		

Biểu số 6: Trích sổ cái TK 131

Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ
316 Đà Nẵng - Vạn Mỹ - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DN
(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm: 2017

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Số hiệu: 131

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	SH TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ		100.706.190	
BC623	19/06	Công ty TNHH Vân Khang thanh toán tiền dịch vụ	112		40.000.000
HD416	19/06	Cước vận chuyển HP-Tân Yên, Bắc Giang và phí dịch vụ cho Công ty TNHH Bao bì và in PGS Việt Nhật chưa thu tiền	511	9.500.000	
			3331	950.000	
PT135	25/06	Công ty TNHH Bao bì và in PGS Việt Nhật thanh toán tiền hàng	111		10.450.000
HD432	29/06	Cước vận chuyển HP-Ứng Hòa, HN và phí dịch vụ cho Công ty TNHH Thăng Long theo HD432 chưa thu tiền	511	13.500.000	
			3331	1.350.000	
PT138	30/06	Công ty TNHH Thăng Long thanh toán cước vận chuyển T6	111		14.850.000
		Cộng số phát sinh		1.223.230.442	992.614.654
		Số dư cuối kỳ		331.321.978	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 7: Trích Sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ
 Địa chỉ: 316 Đà Nẵng - Vạn Mỹ - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số: S31-DNN
 (Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC Ngày
 22/12/2014 của bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng: Công ty TNHH Bao bì và in PGS Việt Nhật

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			SDDK					18.526.000	
....
02/06	PT122	02/06	Thanh toán cước T5	111			8.900.000	12.000.000	
19/06	HD416	19/06	Cước vận chuyên HP- Tân Yên, Bắc Giang và phí dịch vụ	511 3331		9.500.000 950.000		21.500.000 22.450.000	
25/06	PT135	25/06	Thanh toán cước T6	111			10.450.000	12.000.000	
....
			Cộng phát sinh			155.600.000	160.000.000		
			SDCK					14.126.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
 (ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 8: Trích Sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ
 Địa chỉ: 316 Đà Nẵng - Vạn Mỹ - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số: S31-DNN
 (Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC Ngày
 22/12/2014 của bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng
 Đối tượng: Công ty TNHH Thăng Long
 Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			SDDK					45.000.000	
....
29/06	HD432	29/06	Cước vận chuyển HP-Ứng Hòa, HN và phí dịch vụ	511 3331		13.500.000 1.350.000		58.500.000 59.850.000	
....
30/06	PT138	30/06	Thanh toán tiền cước T06	111			14.850.000	45.000.000	
....
			Cộng phát sinh			650.600.000	615.000.000		
			SDCK					80.600.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
 (ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 9: Trích Bảng tổng hợp phải thu khách hàng.

Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ

Địa chỉ: 316 Đà Nẵng - Vạn Mỹ - Ngô Quyền - Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131 - Phải thu khách hàng

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty TNHH Bao bì và in PGS Việt Nhật	18.526.000		155.600.000	160.300.000	14.126.000	
2	Công ty TNHH Thăng Long	45.000.000		650.600.000	615.000.000	80.600.000	
3	Công ty TNHH Giao nhận Vũ Nguyên	67.000.000		546.680.000	510.500.000	103.180.000	
4	Công ty CP Đức Thăng Phát	15.400.000		60.500.000	75.900.000	-	

	Tổng cộng	100.706.190		1.223.230.442	992.614.654	331.321.978	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

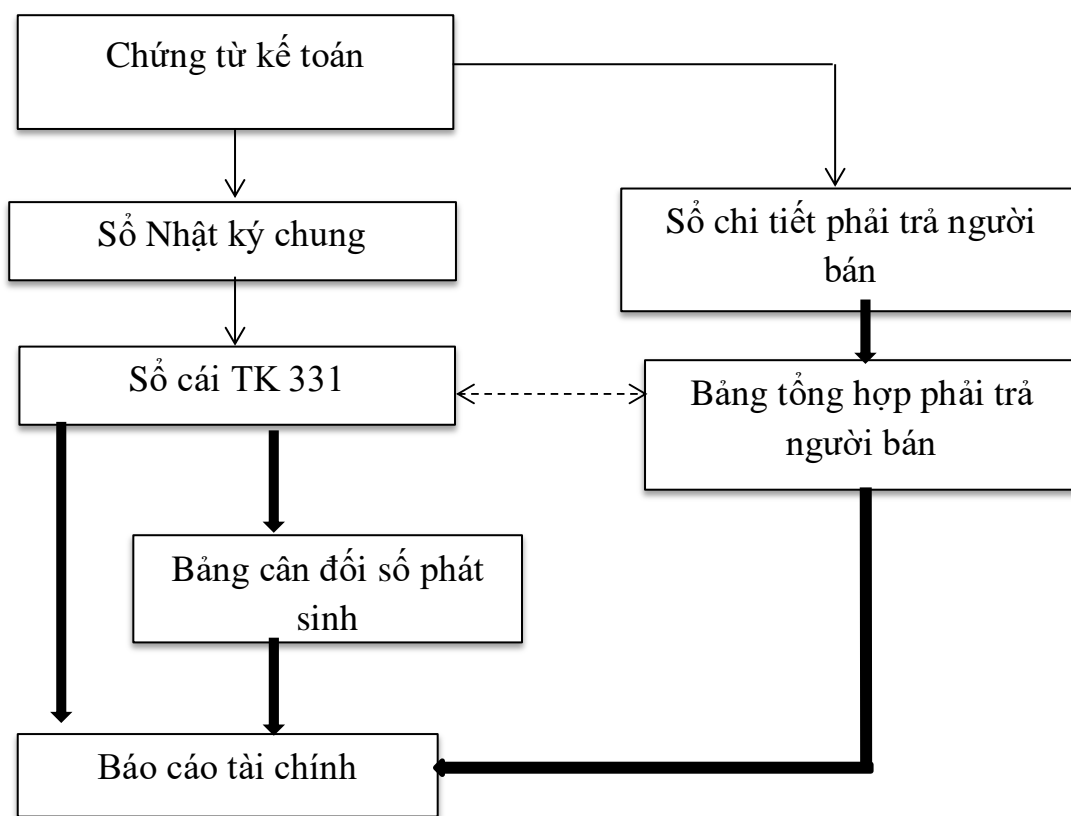
(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty

- ❖ Chứng từ, tài khoản, sổ sách sử dụng:
 - Chứng từ sử dụng:
 - Hợp đồng mua bán
 - Hóa đơn GTGT
 - Giấy báo nợ của ngân hàng
 - Phiếu chi
 - Tài khoản sử dụng:
 - 331- Phải trả người bán
 - Sổ sách sử dụng:
 - Sổ Nhật ký chung
 - Sổ chi tiết phải trả người bán
 - Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
 - Sổ cái tài khoản 331



Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi định kỳ: \longrightarrow

Kiểm tra, đối chiếu: $\langle\text{-----}\rangle$

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ chi tiết phải trả người bán. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung ghi vào sổ cái TK 331. Từ sổ chi tiết phải trả người bán, ta tiến hành lập bảng tổng hợp phải trả người bán.

Cuối kỳ, kế toán cộng tất cả số liệu trên kế toán. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái, bảng tổng hợp được lập từ các số thẻ, thẻ kế toán chi tiết để lập bảng cân đối số phát sinh và các báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 15/06/2017 công ty mua xe ô tô con Kia Cerato 2.0AT 4 Cửa với giá chưa có VAT là 593.636.364 đồng (thuế suất thuế GTGT là 10%) của Công ty Cổ phần ô tô Trường Hải – CN Hải Phòng.

Biểu số 10: Hóa đơn GTGT 0007476

HÓA ĐƠN					
GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Liên 2: Giao cho người mua			Mẫu số: 01GTKT3/001		
<i>Ngày 15 tháng 06 năm 2017</i>			Ký hiệu: AA/17P		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TRƯỜNG HẢI – CN HẢI PHÒNG			Số: 0007476		
Mã số thuế	: 3600252847-032				
Địa chỉ	: Số 336 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng				
Điện thoại	: 0938902595				
Số tài khoản	: 030012377890 tại Ngân hàng Vietinbank CN Hải Phòng				
Họ tên người mua hàng: Đỗ Ngọc Mai					
Tên đơn vị	: Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ				
Mã số thuế	: 0200493271				
Địa chỉ	: Số 316 Đà Nẵng, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng				
Hình thức thanh toán	: CK	Số tài khoản: 0031000062946			
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Kia Cerato 2.0AT 4 Cửa	Cái	01	593.636.364	593.636.364
Cộng tiền hàng					593.636.364
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT			59.363.636
Tổng cộng tiền thanh toán					653.000.000
Số tiền bằng chữ: Sáu trăm năm mươi ba triệu đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 11: Biên bản giao nhận TSCĐ

Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ
316 Đà Nẵng - Vạn Mỹ - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số: 01-TSCĐ
(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BIÊN BẢN GIAO NHẬN TSCĐ

Ngày 15 tháng 06 năm 2017

Số: 01/BBBG-TSCĐ

Nợ: 211

Có: 331

Căn cứ quyết định số 12/QĐ-TH ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Ban
lãnh đạo Công ty Cổ phần ô tô Trường Hải về việc bàn giao TSCĐ.

Ban giao nhận TSCĐ gồm:

- Ông/ bà: Đặng Kim Phương Chức vụ: Phó giám đốc Đại diện bên giao
- Ông/ bà: Nguyễn Thị Thúy Chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh Đại diện bên nhận

Địa điểm giao nhận TSCĐ: Số 336 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, HP
Xác nhận việc giao nhận TSCĐ như sau:

STT	Tên, ký hiệu	Nước SX	Năm SX	Năm đưa vào sd	Giá mua	CP VC	CP chạy thử	Nguyên giá TSCĐ
A	B	D	1	2	4	5	6	7
1	Kia Cerato 2.0AT 4 Cửa		2017	2017	593.636.364			593.636.364
	Cộng				593.636.364			593.636.364

DỤNG CỤ, PHỤ TÙNG KÈM THEO

STT	Tên dụng cụ, phụ tùng	ĐVT	Số lượng	Giá trị
A	B	C	1	2

Giám đốc bên nhận
(ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng bên nhận
(ký, họ tên)

Người nhận
(ký, họ tên)

Người giao
(ký, họ tên)

Ví dụ 2: Ngày 02/06/2018 công ty mua 1.000 lít dầu DO 0,05S-II của Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng với giá mua chưa thuế là 18.540 đ/L, chưa thanh toán.

Biểu số 12: Hóa đơn GTGT 0276458

CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ PVOIL HẢI PHÒNG	HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG	Mẫu số: 01GTKT0/002			
	Liên 2: Giao cho người mua	Ký hiệu: AN/17E			
	Ngày 02 tháng 06 năm 2017	Số: 0276458			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ PVOIL HẢI PHÒNG					
Mã số thuế : 0201185752					
Địa chỉ : Số 221 Văn Cao, P. Đằng Giang, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng					
Điện thoại : 0313262124					
Số tài khoản : 44310000001874 tại Ngân hàng BIDV – CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Đỗ Ngọc Mai					
Tên đơn vị : Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ					
Mã số thuế : 0200493271					
Địa chỉ : Số 316 Đà Nẵng, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán : CK Số tài khoản: 0031000062946					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	DO 0,05S-II	Lít	1.000	18.540	18.540.000
Cộng tiền hàng					18.540.000
Thuế suất GTGT: 10%					Tiền thuế GTGT 1.854.000
Tổng cộng tiền thanh toán					20.394.000
Số tiền bằng chữ: Hai mươi triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)	

Ví dụ 3: Ngày 28/06/2017 công ty thanh toán tiền hàng cho Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng HD 0276458 bằng chuyển khoản số tiền 20.394.000 đồng.

Biểu số 13: Lệnh chi

Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam

Lệnh chi
Payment Order



Số 317

Ngày 28/06/2017

Tên đơn vị trả tiền: Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ

Số tài khoản: 0031000062946

Tại ngân hàng: Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng

Số tiền bằng chữ: Hai mươi triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn đồng.

Số tiền bằng số

20.394.000 VNĐ

Tên đơn vị nhận tiền: Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng

Tài khoản có: 44310000001874

Tại ngân hàng: BIDV – CN Hải Phòng

Nội dung: Thanh toán tiền hàng cho HD 0276458

Đơn vị trả tiền

Ngày hạch toán 28/06/2017

Kế toán

Chủ tài khoản

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

Ví dụ 4: Ngày 30/06/2017 công ty thanh toán tiền xe cho Công ty Cổ phần ô tô Trường Hải – CN Hải Phòng bằng chuyển khoản số tiền 653.000.000 đồng.

Biểu số 14: Lệnh chi

Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam

Lệnh chi
Payment Order



Số 318

Ngày 30/06/2017

Tên đơn vị trả tiền: Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ

Số tài khoản: 0031000062946

Tại ngân hàng: Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng

Số tiền bằng chữ: Sáu trăm năm mươi ba triệu đồng chẵn.

Số tiền bằng số

653.000.000 VNĐ

Tên đơn vị nhận tiền: Công ty Cổ phần ô tô Trường Hải – CN Hải Phòng

Tài khoản có: 030012377890

Tại ngân hàng: Vietinbank CN Hải Phòng

Nội dung: Thanh toán tiền xe Kia theo HD 0007476

Đơn vị trả tiền

Ngày hạch toán 30/06/2017

Kế toán

Chủ tài khoản

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

Biểu số 15: Trích sổ Nhật ký chung.

Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ 316 Đà Nẵng - Vạn Mỹ - Ngô Quyền - Hải Phòng			Mẫu số: S03a-DN (Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)			
SỔ NHẬT KÝ CHUNG Năm: 2017						
<i>Đơn vị tính: đồng</i>						
Chứng từ			Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
NTGS	SH	NT			Nợ	Có

02/6	HD 276458	02/6	Mua Dầu DO của Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng	154	18.540.000	
				133	1.854.000	
				331		20.394.000

15/6	HD7476	15/6	Mua xe Kia Cerato 2.0AT 4 cửa theo HD7476	211	593.636.364	
				133	59.363.636	
				331		653.000.000

28/6	LC 317	28/6	Thanh toán tiền dầu cho Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng HD276458	331	20.394.000	
				112		20.394.000
30/6	LC 318	30/6	Thanh toán tiền xe cho Công ty CP ô tô Trường Hải - CN Hải Phòng HD7476	331	653.000.000	
				112		653.000.000

			Tổng cộng		12.801.905.050	12.801.905.050
Ngày 31 tháng 12 năm 2017						
Người lập biểu		Kế toán trưởng		Người đại diện theo pháp luật		
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên, đóng dấu)		

Biểu số 16: Sổ cái tài khoản 331

Công ty TNHH Vận Tài Phong Vũ
316 Đà Nẵng - Vạn Mỹ - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DN
(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm: 2017

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Số hiệu: 331

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	SH TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			196.023.804
.....
HD	02/06	Mua Dầu DO của Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng	154		18.540.000
276458			133		1.854.000
.....
HD7476	15/06	Mua xe Kia Cerato 2.0AT 4 cửa	211		593.636.364
			133		59.363.636
.....
LC 317	28/06	Thanh toán tiền dầu cho Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng HD276458	112	20.394.000	
LC 318	30/06	Thanh toán tiền xe cho Công ty CP ô tô Trường Hải - CN Hải Phòng HD7476	112	653.000.000	
.....
		Cộng số phát sinh		2.376.036.201	2.501.495.352
		Số dư cuối kỳ			321.482.955

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 17: Sổ chi tiết phải trả người bán:

Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ
Địa chỉ: 316 Đà Nẵng - Vạn Mỹ - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số: S31-DNN
(Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331- Phải trả người bán
Đối tượng: Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng
Năm 2017 Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			SĐĐK						10.000.000
....
02/06	HD276458	02/06	Mua Dầu DO 0,05S-II	154			18.540.000		28.540.000
				133			1.854.000		30.394000
.....
12/06	HD289901	12/06	Mua Dầu DO 0,05S-II	154			5.600.000		58.900.000
				133			560.000		59.460.000
.....
28/06	LC 317	28/06	Thanh toán tiền dầu HD 276458	112		20.394.000			92.000.000
.....
			Cộng phát sinh			925.000.000	950.000.000		
			SĐCK						35.000.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 18: Sổ chi tiết phải trả người bán

Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ
 Địa chỉ: 316 Đà Nẵng - Vạn Mỹ - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số: S31-DNN
 (Ban hành theo TT200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty Cổ phần ô tô Trường Hải – CN Hải Phòng
 Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			SDDK						-
15/06	HD7476	15/06	Mua xe Kia Cerato 2.0AT 4 cửa	211			593.636.364		593.636.364
				133			59.363.636		653.000.000
30/06	LC 318	30/06	Thanh toán tiền mua xe Kia Cerato 2.0AT 4 cửa HD7476	112		653.000.000			-
.....
			Cộng phát sinh			653.000.000	653.000.000		
			SDCK						-

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
 Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Người ghi sổ
 (ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Biểu số 19: trích Bảng tổng hợp phải trả người bán

Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ

Địa chỉ: 316 Đà Nẵng - Vạn Mỹ - Ngô Quyền - Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: Phải trả người bán

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng		10.000.000	925.000.000	950.000.000		35.000.000
2	Công ty Cổ phần ô tô Trường Hải – CN Hải Phòng			653.000.000	653.000.000		
3	Công ty TNHH Trường Nhân Phát		64.875.000	154.600.000	120.000.000		30.275.000

	Tổng cộng		196.023.804	2.376.036.201	2.501.495.352		321.482.955

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI PHONG VŨ

3.1. Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ

Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ là một doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực vận tải, giao nhận hàng hóa. Hiện nay, doanh nghiệp đã và đang có những bước phát triển tốt hơn về thương mại, mở rộng hơn về quy mô và nhà cung cấp cùng với khách hàng. Do đó, công tác kế toán về công nợ với các nhà cung cấp và khách hàng đang được dần hoàn thiện hơn.

Về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ đều có những ưu và nhược điểm, trong đó kế toán cần phát huy những mặt mạnh và tìm cách khắc phục những mặt yếu để công tác quản lý tài chính đạt hiệu quả tốt nhất cho doanh nghiệp.

Sau thời gian thực tập tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ, em xin đưa ra một số nhận xét sau:

3.1.1. Ưu điểm

Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:

- Công ty đã tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời nhanh chóng.

- Đội ngũ cán bộ, công nhân viên làm việc khá tốt, năng động, tỷ mỉ, có tinh thần trách nhiệm cao và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

Về tổ chức bộ máy kế toán:

-Bộ máy kế toán tổ chức theo mô hình tập trung, bố trí hợp lý, chặt chẽ, đơn giản gọn nhẹ nhưng hiệu quả.

-Các nhân viên trong phòng kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động, đồng thời theo dõi kịp thời các hoạt động của Công ty.

Về hình thức kế toán:

-Công ty áp dụng theo hình thức sổ Nhật ký chung, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ.

Về hệ thống chứng từ, Báo cáo tài chính:

-Các chứng từ được sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ Tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ khá nhanh chóng, kịp thời.

-Về Báo cáo tài chính: Các Báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của Công ty.

Về hệ thống tài khoản:

-Hiện nay công ty áp dụng hệ thống tài khoản theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính, công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định của nhà nước.

Về công tác kế toán thanh toán và thu hồi công nợ:

-Công tác kế toán thanh toán luôn được hoàn thành đúng lúc. Công ty đã sử dụng sổ chi tiết để theo dõi công nợ của các đối tượng: người mua, người bán. Theo dõi như vậy giúp cho việc hạch toán tổng hợp một cách nhanh chóng, kịp thời. Kế toán có thể cung cấp cho nhà quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, nhà quản lý có thể nắm bắt được tình hình tài chính của công ty và hạch định chiến lược phù hợp cho công ty.

-Phương thức thanh toán được áp dụng trong công ty khá đa dạng như: tiền mặt, chuyển khoản..., tùy theo đối tượng khách hàng và đặc điểm riêng của đơn hàng mà công ty sẽ áp dụng phương thức thanh toán khác nhau.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng công ty vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định cần được hoàn thiện để đem lại những kết quả tốt hơn.

- Quản lý công nợ là một khâu hết sức thiết yếu đối với sự tồn tại và đã thành công của công ty. Tuy nhiên công ty vẫn chưa có những biện pháp để quản lý công nợ hiệu quả dẫn đến vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm thời hạn. Vì vậy, công ty nên tăng cường quản lý công nợ chặt chẽ và hiệu quả hơn để đảm bảo khách hàng thanh toán đúng thời hạn.

- Trong công tác kế toán vẫn chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng thanh toán sớm. Do đó vẫn chưa khuyến khích được khách hàng thanh toán sớm ảnh hưởng đến khả năng quay vòng vốn lưu động của công ty.

- Hiện công ty có một số khách hàng nợ quá hạn nhưng công ty chưa tiến hành lập đủ dự phòng phải thu khó đòi dẫn đến ảnh hưởng không tốt đến tình hình tài chính.

- Công ty chưa áp dụng các phần mềm kế toán trong công tác hạch toán mà vẫn sử dụng excel để làm việc, điều này dẫn đến công việc kế toán còn mất nhiều thời gian và sai sót.

3.2. Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập và phát triển. Đối với các doanh nghiệp đây không chỉ là một cơ hội mà còn là một thách thức đối với doanh nghiệp. Đòi hỏi doanh nghiệp phải nỗ lực phấn đấu. Trong các năm gần đây, nước ta đã không ngừng đẩy mạnh hoàn thiện các chuẩn mực kế toán Việt Nam nhằm giảm bớt khoảng cách khác biệt giữa kế toán Việt Nam với kế toán thế giới, tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Vì vậy công ty phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán của mình.

3.2.1. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán

Để có thể hoàn thiện tổ chức thanh toán với người mua, người bán tại công ty thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Hoàn thiện công tác kế toán phải được thực hiện dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành. Nhà nước quản lý nền kinh tế thông qua các công cụ kinh tế vĩ mô, để có thể tồn tại và phát triển thì doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh phải chấp hành đầy đủ các quy định nhà nước ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin kế toán mới thống nhất, việc kiểm tra kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định này sẽ giúp cho việc thu thập thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích, đánh giá và kiểm tra hoạt động của công ty.

- Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán phải đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, kịp thời, chính xác các hoạt động tài chính của công ty. Để không xảy ra tình trạng không cung cấp đủ thông tin kịp thời khi nhà quản lý cần cũng như các đối tượng quan tâm khác.

- Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán muốn thực hiện được cần đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất kỳ một giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nào đưa ra cũng phải tính đến những chi phí bỏ ra cũng như chi phí lương nhân viên, chi phí tài chính và những hiệu quả mang lại từ việc áp dụng nó. Chỉ khi nào hiệu quả lớn hơn chi phí thì lúc đó phương án mới được thực hiện.

3.2.2. Nội dung và các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ

3.2.2.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ

❖ Lập hồ sơ theo dõi cho từng khách hàng

Hồ sơ của khách hàng được trình bày một cách khoa học và cập nhật liên tục giúp người quản lý nắm bắt được đầy đủ thông tin của từng khách hàng. Sau đây em xin phép đề xuất một mẫu hồ sơ theo dõi khách hàng như sau:

HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng:.....

Tên viết tắt:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Số Fax(*Fax No.*).....

Địa chỉ thư điện tử:

Loại hình đăng ký doanh nghiệp(Công ty cổ phần, Công ty TNHH...)
.....

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh(Mã doanh nghiệp):.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Mã số thuế:.....

Tài khoản ngân hàng:

Người đại diện theo pháp luật:.....ĐT:.....

Người giao dịch:..... ĐT:.....

Ví dụ: Hồ sơ theo dõi khách hàng

HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng: Công ty TNHH Thương Mại Nguyễn Trung

Tên viết tắt: Công ty TNHH sản xuất TM Nguyễn Trung

Địa chỉ: 373 Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, TP.Hải Phòng

Điện thoại: 0984821550

Số Fax(*Fax No.*).....

Địa chỉ thư điện tử:

Loại hình đăng ký doanh nghiệp(Công ty cổ phần, Công ty TNHH...)

Công ty TNHH

Ngành nghề đăng ký kinh doanh: Bán buôn chuyên doanh vải và đệm

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh(Mã doanh nghiệp):.....

Ngày cấp: 04/ 01/ 2017

Nơi cấp: Sở KH&ĐT Hải Phòng

Mã số thuế: 0801200321

Tên ngân hàng: Ngân hàng Vietcombank- CN Hải Phòng

Số tài khoản: 0110153152060

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thành Trung ĐT: 0984821550

Người giao dịch: Lê Thị Nga ĐT:01692794131

❖ Giải pháp về việc đối chiếu công nợ định kỳ:

Đối chiếu công nợ định kỳ diễn ra và cuối tháng nhằm giúp cho công ty quản lý chặt chẽ, không bỏ sót các khoản nợ đối với người mua, người bán và theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc các khoản công nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch thanh toán các khoản nợ phải trả tránh để nợ quá dài hạn.

Với công nợ phải trả cho công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau:

**CÔNG TY TNHH
VẬN TẢI PHONG VŨ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hải Phòng, Ngày.... tháng... năm...

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày...tháng...năm... Tại văn phòng Công ty..., chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY TNHH VẬN TẢI PHONG VŨ**

- Địa chỉ: 316 Đà Đà Nẵng, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, HP
- Điện thoại: 0225 3825030 Fax:
- Đại diện: Tô Đình Vũ Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua):.....

- Địa chỉ:
- Điện thoại:.....Fax:.....
- Đại diện:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau :

Công nợ đầu kì:.....đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hóa đơn	Tiền hàng	Tiền thuế	Thành tiền

3. Số tiền bên B đã thanh toán:.....đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày.....bên B phải thanh toán cho Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ số tiền là:.....

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Ví dụ: Biên bản đối chiếu công nợ với Công ty TNHH Huy Hiệp

**CÔNG TY TNHH
VẬN TẢI PHONG VŨ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Hải Phòng, Ngày 30 Tháng 06 năm 2017

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
 - Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.
- Hôm nay, ngày 30 tháng 06 năm 2017 Tại văn phòng Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ, chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY TNHH VẬN TẢI PHONG VŨ**

- Địa chỉ: 316 Đà Đà Nẵng, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, HP
- Điện thoại: 0225 3825030 Fax:
- Đại diện: Tô Đình Vũ Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua): **CÔNG TY TNHH HUY HIỆP**

- Địa chỉ: Số 23 Phan Bội Châu, P. Quang Trung, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
- Điện thoại: 0339371890 Fax:.....
- Đại diện: Mai Hồng Nhung Chức vụ: Kế toán

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau :

Công nợ đầu kì: 28.520.000 đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hóa đơn	Tiền hàng	Tiền thuế	Thành tiền
20/06/2017	0000421	19.600.000	1.960.000	21.560.000
29/06/2017	0000435	11.000.000	1.100.000	12.100.000

3. Số tiền bên B đã thanh toán: 10.500.000 đồng.

4. Kết luận: Tính đến hết ngày 30/06 bên B phải thanh toán cho Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ số tiền là: 51.680.000 đồng.

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

3.2.2.2. Giải pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán

Chiết khấu thanh toán là một biện pháp thúc đẩy việc thu hồi vốn cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đây là một trong những yếu tố cần thiết để doanh nghiệp có thể cạnh tranh với các đối thủ khác.

Mục tiêu: Để thúc đẩy quá trình thu hồi nợ thì cùng với những biện pháp trên công ty nên áp dụng hạch toán chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn. Sẽ giúp thúc đẩy quá trình thu hồi vốn nhanh hơn.

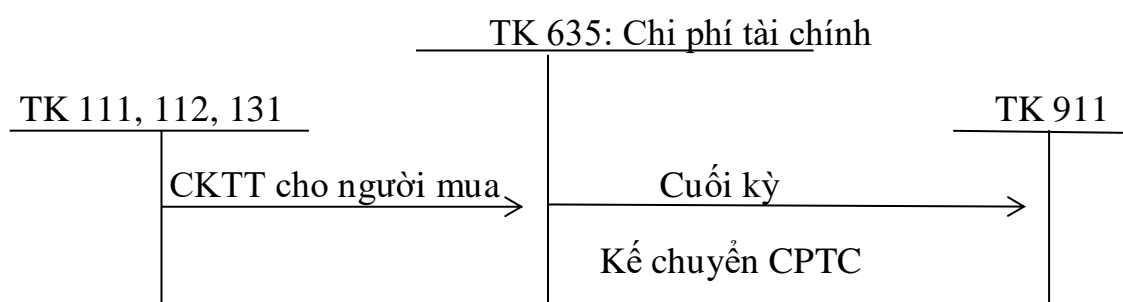
Cơ sở xây dựng mức chiết khấu thanh toán:

Công ty có thể tham khảo lãi suất huy động và lãi suất cho vay của ngân hàng để quy định mức chiết khấu thanh toán cho phù hợp. Mức chiết khấu thanh toán phải lớn hơn mức lãi suất ngân hàng huy động và nhỏ hơn mức lãi suất ngân hàng cho vay.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán nên được chia thành nhiều mức căn bản vào số ngày mà khách hàng thanh toán sớm và phải được ghi nhận cụ thể trong hợp đồng kinh doanh được ký kết giữa hai bên, đây cũng là điều kiện cần và đủ để làm căn cứ thực hiện chiết khấu thanh toán đối với mỗi khách hàng.

- Tài khoản sử dụng: TK 635- Chi phí tài chính

Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán.



- Phương pháp hạch toán:
 - Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:
 Nợ TK 635: Chi phí tài chính
 Có TK 131, 111, 112...
 - Cuối kỳ kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:

Nợ TK911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính

Năm 2017, doanh nghiệp chủ yếu giao dịch qua tài khoản ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. Tại thời điểm này mức lãi suất gửi tiết kiệm ngân hàng Ngoại thương Việt Nam là 6,2%/ năm, mức lãi suất cho vay là 9,5%/ năm.

Để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất tiết kiệm, nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng. Doanh nghiệp nên chọn tỉ lệ chiết khấu thanh toán là 8%/ năm dựa theo lãi suất ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.

- Chiết khấu thanh toán được hưởng= Tổng số tiền thanh toán trước hạn x Tỷ lệ chiết khấu x Số ngày thanh toán trước hạn.

Ví dụ minh họa:

Ngày 02/06/2017, tiền cước vận chuyển tháng 5/2017 cho Công ty TNHH Thương Mại Nguyễn Trung, chưa thu tiền:

Định khoản:

Nợ TK 131: 385.000.000

Có TK 511: 350.000.000

Có TK 3331: 35.000.000

Ngày 15/06/2017 Công ty TNHH Thương Mại Nguyễn Trung đã thanh toán toàn bộ 100% tiền cước vận chuyển tháng 5/2017, mặc dù theo hợp đồng là ngày 30/06/2017 Công ty TNHH Thương Mại Nguyễn Trung mới phải thanh toán tiền cước. Vậy là Công ty TNHH Thương Mại Nguyễn Trung đã thanh toán trước 15 ngày. Kế toán tính chiết khấu thanh toán Công ty TNHH Thương Mại Nguyễn Trung như sau:

$$\Rightarrow \text{Tiền chiết khấu} = (8\%/360) \times 15 \times 385.000.000 = 1.283.333 \text{ đ}$$

Định khoản:

Nợ TK 635: 1.283.333

Có TK 111: 1.283.333

3.2.2.3. Giải pháp 3: Dự phòng phải thu khó đòi

Hiện nay, chiếu theo điều kiện của việc lập dự phòng phải thu khó đòi, Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ chưa tiến hành lập dự phòng. Nhưng để kiểm soát được nguồn tài chính của công ty, tránh được tổn thất do các khoản nợ khó

đòi có thể xảy ra. Sau đây em xin đưa ra các điều kiện cũng như cách thức lập phòng phải thu khó đòi theo quy định của nhà nước như sau:

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

Tác dụng dự phòng phải thu khó đòi: việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm đảm bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo cho công ty phản ánh đúng giá trị các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Về cơ sở pháp lý của việc lập dự phòng: Kế hoạch căn cứ vào thông tư TT228/2009TT-BTC ban hành 07/12/2009 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

Điều kiện lập dự phòng: Doanh nghiệp có thể lập dự phòng phải thu khó đòi khi các khoản nợ có điều kiện như sau:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền bao gồm: Hợp đồng kinh tế, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

- Các khoản nợ không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

Mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi doanh nghiệp có thể áp dụng :

Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi thọ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi trên.

Trong đó:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích lập dự phòng
Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	30%
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	50%
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	70%
Từ 3 năm trở lên	100%

-Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn hoặc đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết...thì doanh nghiệp dự tính mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

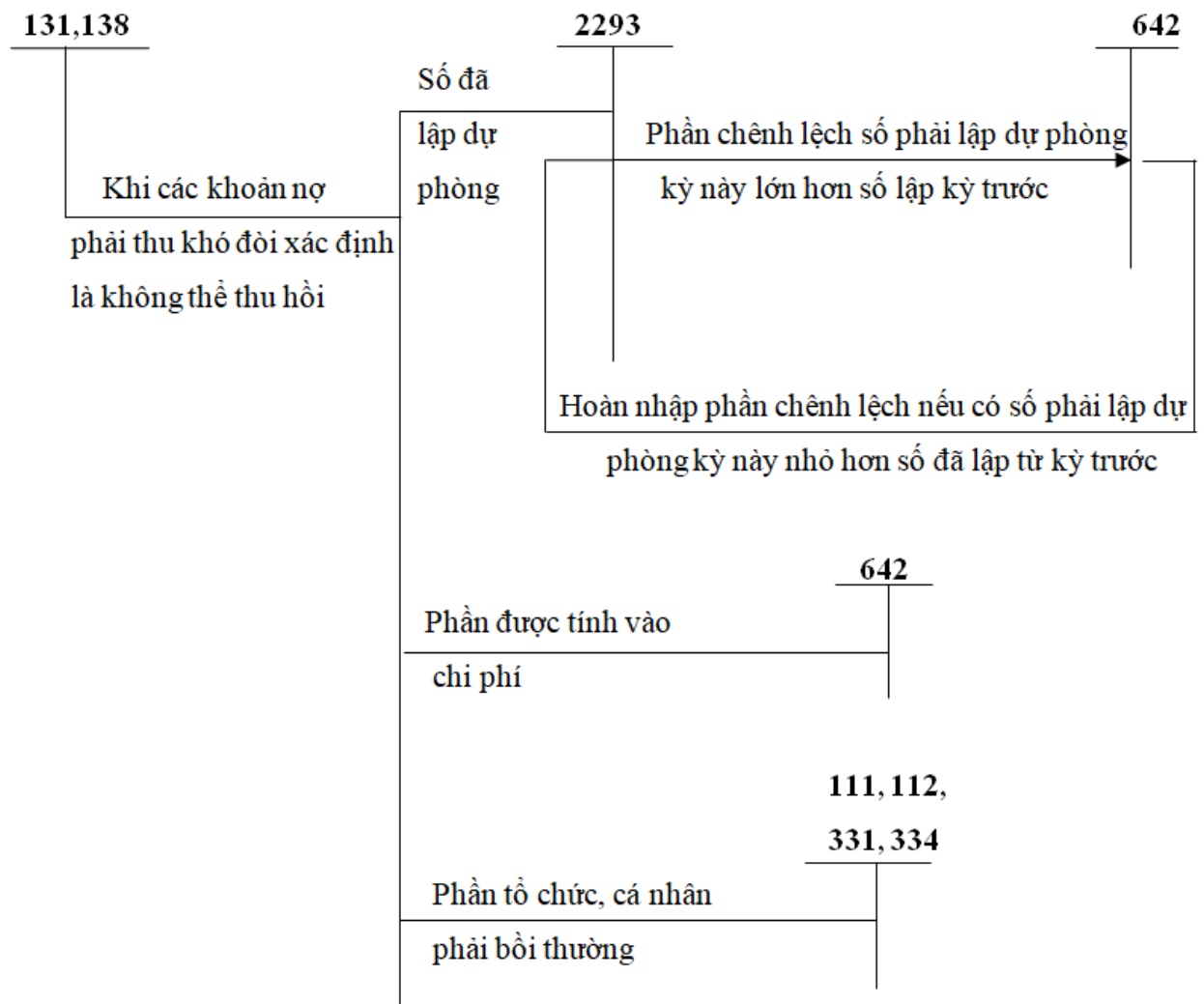
➤ **Tài khoản sử dụng:** TK 229: Dự phòng tổn thất tài sản.

TK 2293: Dự phòng phải thu khó đòi.

➤ **Kết cấu tài khoản:**

Bên Nợ	Bên Có
- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi - Xoá các khoản nợ phải thu khó đòi	- Số nợ phải thu khó đòi được lập tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.
	<u>Số dư bên có:</u> Số dự các khoản phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ.

Sơ đồ 3.2: Sơ đồ trình tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi



Ví dụ minh họa:

Đến hết năm 2017 Công ty TNHH Vận tải Phong Vũ tiến hành sàng lọc những khoản nợ phải thu quá hạn – khó đòi.

Biểu số 20: Báo cáo tình hình công nợ phải thu đến hết năm 2017

Công ty TNHH Vận Tài Phong Vũ

Địa chỉ: 316 Đà Nẵng - Vạn Mỹ - Ngô Quyền - Hải Phòng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2017

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên công ty	Số tiền thanh toán	Thời hạn thanh toán	Thời gian quá hạn	Ghi chú
1	Công ty TNHH KD&TM Ngọc Kỳ	24.126.000	31/05/2017	7 tháng	
2	Công ty TNHH Mai Trường Phát	31.350.000	31/10/2016	1 năm 2 tháng	
3	Công ty TNHH Giao nhận Ngọc Linh	103.200.000	30/01/2018		
4	Công ty CP Hùng Thắng	70.600.000	31/05/2017	7 tháng	
....
	Tổng cộng	331.321.978			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 21: Bảng trích lập dự phòng năm 2017

Công ty TNHH Vận Tài Phong Vũ

Địa chỉ: 316 Đà Nẵng - Vạn Mỹ - Ngô Quyền - Hải Phòng

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời gian quá hạn	Mức trích lập	Số tiền	Ghi chú
1	Công ty TNHH KD&TM Ngọc Kỳ	24.126.000	7 tháng	30%	7.237.800	
2	Công ty TNHH Mai Trường Phát	31.350.000	1 năm 2 tháng	50%	15.675.000	
3	Công ty CP Hùng Thắng	70.600.000	7 tháng	30%	21.180.000	
	Tổng cộng	126.076.000			44.092.800	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Tổng số tiền cần phải trích lập dự phòng ngày 31/12/2017 là: 44.092.800 đồng.

Căn cứ vào các số liệu trên kế toán ghi:

Nợ TK 642: 44.092.800

Có TK 2293: 44.092.800

Từ nghiệp vụ trên, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, sổ cái cũng như các sổ sách kế toán khác có liên quan.

3.2.2.4. Giải pháp 4: Sử dụng phần mềm kế toán.

Phần mềm kế toán là một hệ thống được tổ chức dưới dạng chương trình máy tính. Khi thực hiện phần mềm mang lại các báo cáo tài chính, báo cáo chi tiết theo quy định hiện hành của kế toán doanh nghiệp. Phần mềm có nhiều dạng khác nhau.

Phần mềm kế toán số liệu đầu vào là các chứng từ, số liệu do người dùng lập, dựa vào các thủ tục, quy trình có sẵn phần mềm kế toán sẽ xử lý và đưa ra các báo cáo một cách chính xác và hiệu quả, giúp người dùng tiết kiệm thời gian và chi phí.

- **Tiết kiệm thời gian:** Là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán, kế toán sẽ không phải tốn quá nhiều thời gian như sử dụng hệ thống kế toán cũ. Phần mềm được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết được tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và thao tác in.

- **Chính xác:** tính chính xác của phần mềm kế toán khá cao và hiếm khi xảy ra lỗi. Sai sót chỉ xảy ra khi người nhập số liệu nhập sai số liệu hoặc sai thông tin ban đầu.

Hầu hết các phần mềm kế toán đều có phần hỗ trợ hướng dẫn cách sử dụng toàn bộ quy trình nhập liệu thông tin khách hàng và nhân viên. Một khi nắm được cách làm, bạn không cần xem lại phần hỗ trợ này nữa và mọi thao tác sẽ nhanh hơn. Hình thức hướng dẫn này giúp giảm thiểu sai sót và giúp cải thiện chất lượng sổ sách kế toán của doanh nghiệp

- **Dễ sử dụng:** Hầu hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và lập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một cách dễ dàng.

Một khi chương trình đã được cài đặt, doanh nghiệp có thể điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thiết thực của mình. Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương chỉ trong 5 phút.

- **Tác dụng của phần mềm đến quản lý công nợ:** Cho phép quản lý công nợ chi tiết đến từng khách hàng/nhà cung cấp, từng hóa đơn phải thu/phải trả và từng hợp đồng mua/bán. Việc phân bổ số tiền thanh toán cho các hóa đơn có thể thực hiện tự động hoặc trực tiếp cho từng hoá đơn. Cho phép xử lý giảm trừ công nợ chi tiết theo hóa đơn trong trường hợp hàng bán bị trả lại, giảm giá, chênh lệch tỷ giá, tạm ứng trước tiền hàng và các giảm trừ khác. Cho phép theo dõi chi tiết công nợ cho từng món vay mượn, từng lần tạm ứng...

Giúp doanh nghiệp thực hiện các nghiệp vụ bán hàng từ việc báo giá, tiếp nhận đơn hàng, hợp đồng của khách hàng đến việc tiếp nhận hóa đơn sản phẩm, chiết khấu, giảm giá,... Phần mềm cho phép doanh nghiệp quản lý tình hình sử dụng hóa đơn, in hóa đơn trực tiếp từ phần mềm, tuân thủ các quy định về phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn. Giám đốc và kế toán dễ dàng quản trị tình hình bán hàng theo từng chi nhánh, phòng kinh doanh, nhân viên kinh doanh hoặc báo cáo bán hàng theo sản phẩm, nhóm sản phẩm, thị trường.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều loại phần mềm kế toán như: FAST, CYBER, MISA, ACOUTING, ASOFT,... công ty nên xem xét và mua phần mềm phù hợp. Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ là doanh nghiệp nhỏ và vừa nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán sau: Misa, Fast Accounting,...



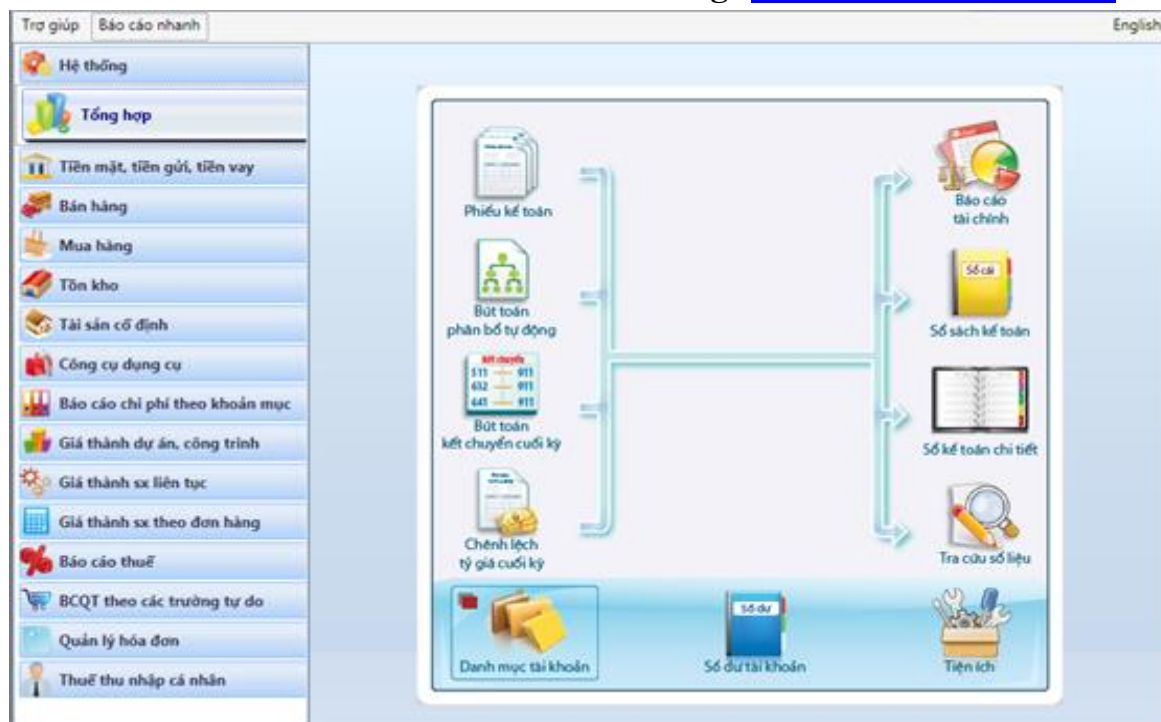
- Là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, mua hàng, bán hàng, hóa đơn, thuế, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, tiền lương, giá thành, hợp đồng, ngân sách, tổng hợp.

- Phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, Dịch vụ, Xây lắp, Sản xuất.

- Phần mềm MISA SME.NET giúp doanh nghiệp thực hiện các nghiệp vụ bán hàng từ việc báo giá, tiếp nhận đơn hàng, hợp đồng của khách hàng đến việc tiếp nhận hóa đơn sản phẩm, chiết khấu, giảm giá,.... Phần mềm cho phép doanh nghiệp quản lý tình hình sử dụng hóa đơn, in hóa đơn trực tiếp từ phần mềm, tuân thủ các quy định về phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn. Giám đốc và kế toán dễ dàng quản trị tình hình bán hàng theo từng chi nhánh, phòng kinh doanh, nhân viên kinh doanh hoặc báo cáo bán hàng theo sản phẩm, nhóm sản phẩm, thị trường.

-Giá phần mềm khoảng từ 2.000.000- 13.000.000 triệu đồng (Tùy thuộc vào gói mua).

Phần mềm kế toán Fast Accounting: <http://www.fast.com.vn/>



- Là phần mềm tốt nhất dành cho tính giá thành và báo cáo quản trị. Có 1 phân hệ thống và 14 phân hệ nghiệp vụ đáp ứng đầy đủ về kế toán, thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có thể hạch toán với mô hình phức tạp như nhiều đơn vị cấp dưới, nhiều bộ phận hạch toán, nhiều ngoại tệ. Luôn được cập nhật các thông tư về kế toán và thuế của Bộ tài chính và sổ sách kế toán theo đúng quy định.

- Tập chung vào nâng cao tốc độ xử lý khi thực hiện giao dịch, xử lý và tính toán cuối kỳ cũng như lên báo cáo giúp người sử dụng làm việc với tốc độ nhanh nhất.

- Giá phần mềm khoảng từ 6.000.000- 12.000.000 triệu đồng (tùy thuộc vào gói mua).

Hai phần mềm trên đều phù hợp với doanh nghiệp vừa và nhỏ đồng thời là công cụ đắc lực trong kế toán nói chung và công tác quản lý công nợ của doanh nghiệp nói riêng.

Để biết thêm cụ thể hơn về phần mềm, doanh nghiệp có thể truy cập vào địa chỉ trang web của nhà cung cấp và yêu cầu tư vấn.

KẾT LUẬN

Hiện nay quản lý công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán là một vấn đề gây đau đầu cho những người làm sản xuất và kinh doanh, dù muốn hay không doanh nghiệp vẫn luôn phải đối mặt với nó, ví dụ như làm thế nào để thu hồi công nợ không những đúng, kịp thời mà còn ngăn ngừa được những rủi ro tiềm ẩn có thể dẫn đến tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi mà vẫn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa hai bên... Do đó việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán nhằm quản lý tốt công nợ luôn là mối quan tâm lớn của doanh nghiệp.

Đề tài “**Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ**” đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp, mô tả được thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ và đưa ra được một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán. Tăng cường quản lý công nợ, áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán, trích lập dự phòng phải thu khó đòi và đưa các phần mềm kế toán vào sử dụng.

Trên cơ sở đưa ra các ưu, nhược điểm trong công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ, bài viết này đã đưa ra được một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán nói trên tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ như sau:

- Kiến nghị tăng cường quản lý công nợ như lập hồ sơ theo dõi khách hàng,...
- Kiến nghị về áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán
- Kiến nghị về việc lập dự phòng phải thu khó đòi
- Kiến nghị về áp dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán

Sau quá trình học tập, nghiên cứu tại trường và một thời gian thực tập tại Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ đã giúp em hiểu rõ hơn về những lý luận đã học, đồng thời biết được việc ứng dụng lý luận đó vào thực tế như thế nào. Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo và các chị kế toán viên để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin cảm ơn cô giáo **Th.S Trần Thị Thanh Phương** cùng các anh chị làm việc tại phòng kế toán Công ty TNHH Vận Tải Phong Vũ đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em trong việc hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Thế Chi (2013), *Giáo trình kế toán tài chính*, Nhà xuất bản Tài Chính.
2. Đặng Thị Loan (2011), *Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Kinh Tế Quốc Dân.
3. Thông Tư 200 (2014), Nhà xuất bản tài chính.
4. Tài liệu kế toán (2017), Công Ty TNHH Vận Tải Phong Vũ.